

Số: 78 /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- Thôn, làng, bản, buôn, plơi, plei (sau đây gọi là thôn); tổ dân phố, khu phố, khối phố, khu vực (sau đây gọi là tổ dân phố).
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố

- Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập là 2.693 Tổ tại 2.693 thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

2. Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố của các xã, phường trên địa bàn tỉnh là 9.297 thành viên.

3. Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

(Có Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định;

b) Quyết định số 36/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định;

c) Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /A

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, C5, C2. /A

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

**SỐ LƯỢNG TỔ VÀ THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ
TẠI CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND)

TT	Xã, phường	Thôn, tổ dân phố	Số lượng Tổ cần thành lập	Số lượng thành viên Tổ	Ghi chú
1	Xã Ai Bá		19	57	
1.1		Làng Achông	1	3	
1.2		Làng Amil	1	3	
1.3		Làng Blút Griêng	1	3	
1.4		Làng Blút Róh	1	3	
1.5		Làng Chư Ruồi Sul	1	3	
1.6		Làng Dơ Nông Ó	1	3	
1.7		Làng Hvăk	1	3	
1.8		Làng Ia Choan Luh	1	3	
1.9		Làng Ia Doa	1	3	
1.10		Làng Ia HBông	1	3	
1.11		Làng Keo	1	3	
1.12		Làng Kjai Tăng	1	3	
1.13		Làng Klah	1	3	
1.14		Làng Ser Dơ Mó	1	3	
1.15		Làng Tung Ke	1	3	
1.16		Làng U Diếp	1	3	
1.17		Làng Vong Chép	1	3	
1.18		Thôn Tứ Kỳ Bắc	1	3	
1.19		Thôn Tứ Kỳ Nam	1	3	

2	Xã An Hòa		14	51	
2.1		Thôn 2	1	3	
2.2		Thôn 3	1	3	
2.3		Thôn 4	1	3	
2.4		Thôn 5	1	3	
2.5		Thôn 6	1	3	
2.6		Thôn Hưng Nhượng	1	3	
2.7		Thôn Long Hòa	1	5	
2.8		Thôn Trà Cong	1	3	
2.9		Thôn Vạn Khánh	1	4	
2.10		Thôn Vạn Long	1	4	
2.11		Thôn Vạn Xuân	1	3	
2.12		Thôn Xuân Phong Bắc	1	5	
2.13		Thôn Xuân Phong Nam	1	6	
2.14		Thôn Xuân Phong Tây	1	3	
3	Xã An Lão		17	53	
3.1		Thôn 1	1	3	
3.2		Thôn 2	1	3	
3.3		Thôn 3	1	3	
3.4		Thôn 4	1	3	
3.5		Thôn 5	1	3	
3.6		Thôn 6	1	4	
3.7		Thôn 7	1	3	
3.8		Thôn 9	1	3	
3.9		Thôn Gò Bùì	1	3	
3.10		Thôn Gò Đòn	1	3	

3.11		Thôn Hưng Nhơn	1	4	
3.12		Thôn Hưng Nhơn Bắc	1	3	
3.13		Thôn Tân An	1	3	
3.14		Thôn Tân Lập	1	3	
3.15		Thôn Thanh Sơn	1	3	
3.16		Thôn Thuận An	1	3	
3.17		Thôn Thuận Hòa	1	3	
4	Xã An Lương		29	98	
4.1		Thôn An Hòa	1	3	
4.2		Thôn An Hoan	1	3	
4.3		Thôn An Lương	1	3	
4.4		Thôn An Mỹ	1	6	
4.5		Thôn An Xuyên 1	1	3	
4.6		Thôn An Xuyên 2	1	3	
4.7		Thôn An Xuyên 3	1	3	
4.8		Thôn Chánh An	1	3	
4.9		Thôn Chánh Hội	1	5	
4.10		Thôn Chánh Thiện	1	3	
4.11		Thôn Công Trung	1	3	
4.12		Thôn Đông An	1	3	
4.13		Thôn Hiệp An	1	4	
4.14		Thôn Hòa Hội Bắc	1	3	
4.15		Thôn Hòa Hội Nam	1	3	
4.16		Thôn Hội Thuận	1	3	
4.17		Thôn Hưng Lạc	1	3	
4.18		Thôn Hưng Tân	1	3	

4.19		Thôn Lương Thái	1	3	
4.20		Thôn Lương Trung	1	3	
4.21		Thôn Thái An	1	3	
4.22		Thôn Thượng An	1	3	
4.23		Thôn Trinh Long Khánh	1	4	
4.24		Thôn Trung Xuân	1	3	
4.25		Thôn Vĩnh Lợi 1	1	4	
4.26		Thôn Vĩnh Lợi 2	1	5	
4.27		Thôn Vĩnh Lợi 3	1	4	
4.28		Thôn Xuân Bình Bắc	1	3	
4.29		Thôn Xuân Bình Nam	1	3	
5	Xã An Nhơn Tây		11	44	
5.1		Thôn An Thành	1	5	
5.2		Thôn Cù Lâm	1	4	
5.3		Thôn Đông Lâm	1	5	
5.4		Thôn Nam Tượng 1	1	5	
5.5		Thôn Nam Tượng 2	1	4	
5.6		Thôn Nam Tượng 3	1	4	
5.7		Thôn Tân Lập	1	4	
5.8		Thôn Thọ Tân Bắc	1	4	
5.9		Thôn Thọ Tân Nam	1	3	
5.10		Thôn Tráng Long	1	3	
5.11		Thôn Trường Cửu	1	3	
6	Xã An Toàn		8	24	
6.1		Thôn 1	1	3	

6.2		Thôn 2	1	3	
6.3		Thôn 3	1	3	
6.4		Thôn Đồng Bà Lãnh	1	3	
6.5		Thôn Hòn Chiêng	1	3	
6.6		Thôn Nước Lương	1	3	
6.7		Thôn Nước Lương Ngọn	1	3	
6.8		Thôn Nước Ron	1	3	
7	Xã An Vinh		18	54	
7.1		Thôn 1 An Dũng	1	3	
7.2		Thôn 1 An Trung	1	3	
7.3		Thôn 1 xã An Vinh	1	3	
7.4		Thôn 2 An Dũng	1	3	
7.5		Thôn 2 xã An Vinh	1	3	
7.6		Thôn 3 An Dũng	1	3	
7.7		Thôn 3 An Trung	1	3	
7.8		Thôn 3 xã An Vinh	1	3	
7.9		Thôn 4 An Dũng	1	3	
7.10		Thôn 4 An Trung	1	3	
7.11		Thôn 4 xã An Vinh	1	3	
7.12		Thôn 5 An Trung	1	3	
7.13		Thôn 5 xã An Vinh	1	3	
7.14		Thôn 6 An Trung	1	3	
7.15		Thôn 6 xã An Vinh	1	3	
7.16		Thôn 7 xã An Vinh	1	3	
7.17		Thôn 8 An Trung	1	3	
7.18		Thôn Tmang Gheng	1	3	

8	Xã Ayun		12	37	
8.1		Làng Bông Pim	1	3	
8.2		Làng Đê Bơ Tok	1	3	
8.3		Làng Đê Kjêng	1	3	
8.4		Làng Hiêr	1	3	
8.5		Làng Kon Brung	1	4	
8.6		Làng Plei Atur	1	3	
8.7		Làng Plei Bông	1	3	
8.8		Thôn 1	1	3	
8.9		Thôn 2	1	3	
8.10		Thôn 3	1	3	
8.11		Thôn Đoàn Kết	1	3	
8.12		Thôn Nhơn Bông	1	3	
9	Xã Ân Hảo		17	59	
9.1		Thôn Bình Hòa Bắc	1	3	
9.2		Thôn Bình Hòa Nam	1	3	
9.3		Thôn Cẩm Đức	1	3	
9.4		Thôn Châu Sơn	1	3	
9.5		Thôn Đại Định	1	3	
9.6		Thôn Hội Long	1	4	
9.7		Thôn Hội Trung	1	3	
9.8		Thôn Long Mỹ	1	5	
9.9		Thôn Long Quang	1	3	
9.10		Thôn Mỹ Đức	1	3	
9.11		Thôn Mỹ Thành	1	5	
9.12		Thôn Phước Bình	1	3	

9.13		Thôn Tân Sơn	1	3	
9.14		Thôn Tân Xuân	1	4	
9.15		Thôn Vạn Hòa	1	4	
9.16		Thôn Vạn Tín	1	3	
9.17		Thôn Vạn Trung	1	4	
10	Xã Ân Tường		16	56	
10.1		Thôn Hà Đông	1	4	
10.2		Thôn Hà Tây	1	3	
10.3		Thôn Hội Nhơn	1	3	
10.4		Thôn Liên Hội	1	4	
10.5		Thôn O6	1	3	
10.6		Thôn O10	1	3	
10.7		Thôn O11	1	3	
10.8		Thôn Phú Hữu 1	1	5	
10.9		Thôn Phú Hữu 2	1	4	
10.10		Thôn Phú Khương	1	5	
10.11		Thôn Phú Văn 1	1	3	
10.12		Thôn Phú Văn 2	1	3	
10.13		Thôn T6	1	3	
10.14		Thôn Tân Thạnh	1	4	
10.15		Thôn Tân Thịnh	1	3	
10.16		Thôn Xuân Sơn	1	3	
11	Xã Bàu Cạn		19	67	
11.1		Làng Bàng	1	3	
11.2		Làng Đê	1	3	
11.3		Làng Kành	1	3	

11.4		Làng Mui	1	3	
11.5		Thôn 1	1	5	
11.6		Thôn 2	1	3	
11.7		Thôn 3	1	4	
11.8		Thôn 4	1	4	
11.9		Thôn 5	1	3	
11.10		Thôn 6	1	3	
11.11		Thôn 7	1	3	
11.12		Thôn Bình An	1	4	
11.13		Thôn Đoàn Kết	1	4	
11.14		Thôn Đồng Tâm	1	3	
11.15		Thôn Hòa Bình	1	3	
11.16		Thôn Ia Mua	1	3	
11.17		Thôn Tân Lạc	1	5	
11.18		Thôn Tây Hồ	1	3	
11.19		Thôn Thanh Bình	1	5	
12	Xã Biển Hồ		40	128	
12.1		Làng Bông	1	3	
12.2		Làng Brong	1	3	
12.3		Làng Bui	1	3	
12.4		Làng Ea Lũh	1	3	
12.5		Làng Hol	1	3	
12.6		Làng Ia Mút	1	3	
12.7		Làng Ia Nueng	1	3	
12.8		Làng Ia Gri	1	3	
12.9		Làng Klung	1	3	

12.10		Làng Kó	1	3	
12.11		Làng Nhing	1	3	
12.12		Làng Nú	1	3	
12.13		Làng Phung	1	3	
12.14		Làng Ring Rai	1	3	
12.15		Làng Sao Đúp	1	3	
12.16		Làng Têng 1	1	3	
12.17		Làng Têng 2	1	3	
12.18		Làng Weh	1	4	
12.19		Làng Wet	1	3	
12.20		Làng Xóa	1	3	
12.21		Làng Yar	1	3	
12.22		Thôn 1	1	3	
12.23		Thôn 2	1	5	
12.24		Thôn 3	1	4	
12.25		Thôn 4	1	5	
12.26		Thôn 5	1	3	
12.27		Thôn 6	1	3	
12.28		Thôn 7	1	3	
12.29		Thôn 8	1	3	
12.30		Thôn 9	1	4	
12.31		Thôn 76	1	3	
12.32		Thôn Đoàn Kết	1	3	
12.33		Thôn Đồng Bằng	1	3	
12.34		Thôn Nghĩa Hưng 1	1	3	
12.35		Thôn Nghĩa Hưng 2	1	3	

12.36		Thôn Nghĩa Hưng 3	1	3	
12.37		Thôn Nghĩa Hưng 4	1	3	
12.38		Thôn Ngô Sơn	1	3	
12.39		Thôn Tiên Sơn 1	1	3	
12.40		Thôn Tiên Sơn 2	1	4	
13	Xã Bình An		17	76	
13.1		Thôn An Đông	1	5	
13.2		Thôn An Chánh	1	5	
13.3		Thôn An Vinh 1	1	4	
13.4		Thôn An Vinh 2	1	3	
13.5		Thôn Bình Đức	1	4	
13.6		Thôn Đông Hòa	1	3	
13.7		Thôn Kiên Long	1	6	
13.8		Thôn Kiên Ngãi	1	6	
13.9		Thôn Kiên Thạnh	1	3	
13.10		Thôn Mỹ An	1	5	
13.11		Thôn Mỹ Thuận	1	4	
13.12		Thôn Nhơn Thuận	1	5	
13.13		Thôn Phú Lạc	1	6	
13.14		Thôn Trường Định 1	1	4	
13.15		Thôn Trường Định 2	1	6	
13.16		Thôn Vân Tường	1	4	
13.17		Thôn Vĩnh Lộc	1	3	
14	Xã Bình Dương		23	76	
14.1		Thôn Chánh Khoan Đông	1	3	

14.2		Thôn Chánh Khoan Nam	1	4	
14.3		Thôn Chánh Khoan Tây	1	4	
14.4		Thôn Dương Liễu Bắc	1	3	
14.5		Thôn Dương Liễu Đông	1	3	
14.6		Thôn Dương Liễu Nam	1	4	
14.7		Thôn Dương Liễu Tây	1	6	
14.8		Thôn Gia Hội	1	3	
14.9		Thôn Mỹ Phú Bắc	1	3	
14.10		Thôn Mỹ Phú Đông	1	3	
14.11		Thôn Mỹ Phú Nam	1	3	
14.12		Thôn Phú Đức	1	3	
14.13		Thôn Phú Nhiêu	1	3	
14.14		Thôn Phú Ninh Đông	1	3	
14.15		Thôn Phú Ninh Tây	1	3	
14.16		Thôn Phú Quang	1	3	
14.17		Thôn Phước Chánh	1	3	
14.18		Thôn Phước Thung	1	3	
14.19		Thôn Văn Trường	1	3	
14.20		Thôn Văn Trường Đông	1	3	
14.21		Thôn Văn Trường Tây	1	3	
14.22		Thôn Vĩnh An	1	3	
14.23		Thôn Vĩnh Bình	1	4	
15	Xã Bình Hiệp		16	62	
15.1		Thôn An Hội	1	3	

15.2		Thôn Đại Chí	1	4	
15.3		Thôn Đồng Quy	1	3	
15.4		Thôn Háo Nghĩa	1	3	
15.5		Thôn Hòa Mỹ	1	3	
15.6		Thôn M6	1	3	
15.7		Thôn Mỹ Đức	1	3	
15.8		Thôn Mỹ Thạch	1	4	
15.9		Thôn Phú Hưng	1	5	
15.10		Thôn Thuận Hạnh	1	4	
15.11		Thôn Thuận Hiệp	1	4	
15.12		Thôn Thuận Hòa	1	4	
15.13		Thôn Thuận Nhứt	1	5	
15.14		Thôn Thuận Ninh	1	3	
15.15		Thôn Thuận Truyền	1	6	
15.16		Thôn Trà Sơn	1	5	
16	Xã Bình Khê		10	47	
16.1		Thôn Hoà Thuận	1	3	
16.2		Thôn Hữu Giang	1	4	
16.3		Thôn Nam Giang	1	5	
16.4		Thôn Tả Giang 1	1	4	
16.5		Thôn Tả Giang 2	1	5	
16.6		Thôn Thượng Giang 1	1	6	
16.7		Thôn Thượng Giang 2	1	6	
16.8		Thôn Thượng Sơn	1	6	
16.9		Thôn Tiên Thuận	1	5	
16.10		Thôn Trung Sơn	1	3	

17	Xã Bình Phú		13	60	
17.1		Làng Kon Giang	1	3	
17.2		Làng Kon Giọt 1	1	3	
17.3		Làng Kon Giọt 2	1	3	
17.4		Làng Kon Mon	1	3	
17.5		Làng Xà Tang	1	3	
17.6		Thôn Hòa Hiệp	1	7	
17.7		Thôn Hòa Sơn	1	7	
17.8		Thôn Hòa Trung	1	6	
17.9		Thôn Phú Hiệp	1	5	
17.10		Thôn Phú Lâm	1	3	
17.11		Thôn Phú Mỹ	1	6	
17.12		Thôn Phú Thịnh	1	4	
17.13		Thôn Phú Thọ	1	7	
18	Xã Bờ Ngoong		34	104	
18.1		Làng Amo	1	3	
18.2		Làng Bông	1	3	
18.3		Làng Dnâu	1	3	
18.4		Làng Grai Mek	1	3	
18.5		Làng Hlu	1	3	
18.6		Làng Hố Lâm	1	3	
18.7		Làng Hố Lang	1	3	
18.8		Làng Ia Bâu	1	3	
18.9		Làng Ka	1	3	
18.10		Làng Kênh Siêu	1	3	
18.11		Làng Khôi Zét	1	3	

18.12		Làng Khôi Zố	1	4	
18.13		Làng Klu	1	3	
18.14		Làng Lê Anh	1	3	
18.15		Làng Lê Ngol	1	3	
18.16		Làng Nú	1	3	
18.17		Làng Pa Pét	1	3	
18.18		Làng Phăm Klah	1	4	
18.19		Làng Phăm Kleo Ngol	1	3	
18.20		Làng Phăm Ngol	1	3	
18.21		Làng Phăm Ó	1	3	
18.22		Làng Puih Jri	1	3	
18.23		Làng Quái	1	3	
18.24		Làng T'Drah	1	3	
18.25		Làng Thoong Nha	1	3	
18.26		Thôn 16	1	3	
18.27		Thôn 19	1	3	
18.28		Thôn An Lộc	1	3	
18.29		Thôn Đoàn Kết	1	3	Xã Bờ Ngoong trước sắp xếp
18.30		Thôn Đoàn Kết	1	3	Xã Chư Pong trước sắp xếp
18.31		Thôn Đồng Tâm	1	3	
18.32		Thôn Ia Ring	1	3	
18.33		Thôn Tân Tiến	1	3	
18.34		Thôn Thái Hà	1	3	

19	Xã Canh Liên		7	21	
19.1		Làng Cát	1	3	
19.2		Làng Chòm	1	3	
19.3		Làng Hà Giao	1	3	
19.4		Làng Cà Bông	1	3	
19.5		Làng Cà Bưng	1	3	
19.6		Làng Cà Nâu	1	3	
19.7		Làng Kon Lót	1	3	
20	Xã Canh Vinh		18	63	
20.1		Làng Canh Tiến	1	3	
20.2		Làng Hiệp Hưng	1	3	
20.3		Làng Hiệp Tiến	1	3	
20.4		Làng Suối Đá	1	3	
20.5		Thôn 4	1	3	
20.6		Thôn An Long 1	1	4	
20.7		Thôn An Long 2	1	4	
20.8		Thôn Bình Long	1	4	
20.9		Thôn Chánh Hiệp	1	3	
20.10		Thôn Hiệp Đông	1	4	
20.11		Thôn Hiệp Vinh 1	1	5	
20.12		Thôn Hiệp Vinh 2	1	4	
20.13		Thôn Kinh Tế	1	3	
20.14		Thôn Tân Quang	1	4	
20.15		Thôn Tân Vinh	1	4	
20.16		Thôn Tăng Hòa	1	3	
20.17		Thôn Tăng Lợi	1	3	

20.18		Thôn Thanh Minh	1	3	
21	Xã Cát Tiến		17	73	
21.1		Thôn Chánh Thắng	1	3	
21.2		Thôn Chánh Đạt	1	3	
21.3		Thôn Chánh Hóa	1	4	
21.4		Thôn Chánh Hùng	1	3	
21.5		Thôn Chánh Oai	1	5	
21.6		Thôn Chánh Thiện	1	5	
21.7		Thôn Hóa Lạc	1	5	
21.8		Thôn Phú Hậu	1	6	
21.9		Thôn Phú Trung	1	4	
21.10		Thôn Phương Phi	1	5	
21.11		Thôn Phương Thái	1	3	
21.12		Thôn Tân Thắng	1	4	
21.13		Thôn Tân Thanh	1	5	
21.14		Thôn Tân Tiến	1	4	
21.15		Thôn Trung Lương	1	7	
21.16		Thôn Trường Thạnh	1	3	
21.17		Thôn Vĩnh Hội	1	4	
22	Xã Chợ Long		10	30	
22.1		Làng Brul	1	3	
22.2		Làng Klăh	1	3	
22.3		Làng Kúc Gmôi	1	3	
22.4		Làng Tpé	1	3	
22.5		Làng Tpon	1	3	
22.6		Thôn 2	1	3	

22.7		Thôn 3	1	3	
22.8		Thôn 4	1	3	
22.9		Thôn 8	1	3	
22.10		Thôn 9	1	3	
23	Xã Chư A Thai		23	69	
23.1		Plei Glung B	1	3	
23.2		Plei Glung Mơ Lan	1	3	
23.3		Plei Hek	1	3	
23.4		Plei Lôk	1	3	
23.5		Plei Mun Măk	1	3	
23.6		Plei Oï	1	3	
23.7		Plei Pông	1	3	
23.8		Plei Ring Đáp	1	3	
23.9		Plei Tăng A	1	3	
23.10		Plei Tăng B	1	3	
23.11		Plei Trớ	1	3	
23.12		Thôn Dâm	1	3	
23.13		Thôn Đoàn Kết	1	3	
23.14		Thôn Drok	1	3	
23.15		Thôn Hải Yên	1	3	
23.16		Thôn Ia Chă Wău	1	3	
23.17		Thôn Kim Môn	1	3	
23.18		Thôn King Pêng	1	3	
23.19		Thôn Nam Hà	1	3	
23.20		Thôn Sơn Bình	1	3	
23.21		Thôn Tân Điệp 1	1	3	

23.22		Thôn Thanh Hà	1	3	
23.23		Thôn Thanh Thượng	1	3	
24	Xã Chư Krey		15	45	
24.1		Làng Biên	1	3	
24.2		Làng Brò	1	3	
24.3		Làng Bרוch Siêu	1	3	
24.4		Làng Châu	1	3	
24.5		Làng Chiêu Liêu	1	3	
24.6		Làng Hrách	1	3	
24.7		Làng Kial	1	3	
24.8		Làng Lơ Pơ	1	3	
24.9		Làng Ó	1	3	
24.10		Làng Pơbah Ktu	1	3	
24.11		Làng Sơ Kiệt	1	3	
24.12		Làng Sơ Ron	1	3	
24.13		Làng Veh	1	3	
24.14		Thôn 6	1	3	
24.15		Thôn Gia Yên	1	3	
25	Xã Chư Păh		17	56	
25.1		Làng Bồi	1	3	
25.2		Làng Hreng	1	3	
25.3		Làng Kênh	1	3	
25.4		Làng Krái	1	3	
25.5		Làng Rơ Va	1	3	
25.6		Thôn 1	1	3	Thị trấn Phú Hòa trước sắp xếp

25.7		Thôn 1	1	3	Xã Nghĩa Hòa trước sắp xếp
25.8		Thôn 2	1	3	Thị trấn Phú Hòa trước sắp xếp
25.9		Thôn 2	1	4	Xã Hòa Phú trước sắp xếp
25.10		Thôn 2	1	3	Xã Nghĩa Hòa trước sắp xếp
25.11		Thôn 3	1	4	Xã Hòa Phú trước sắp xếp
25.12		Thôn 3	1	3	Xã Nghĩa Hòa trước sắp xếp
25.13		Thôn 4	1	3	Thị trấn Phú Hòa trước sắp xếp
25.14		Thôn 4	1	4	Xã Hòa Phú trước sắp xếp
25.15		Thôn 5	1	3	
25.16		Tổ dân phố 1	1	4	
25.17		Tổ dân phố 3	1	4	
26	Xã Chư Pưh		26	83	
26.1		Plei Briêng	1	3	
26.2		Plei Chư Bô 2	1	4	
26.3		Plei Djriêk	1	3	

26.4		Plei Hlóp	1	3	
26.5		Plei Hrai Dong	1	4	
26.6		Plei Ia Ke	1	3	
26.7		Plei Ia Khung	1	3	
26.8		Plei Kia	1	3	
26.9		Plei Kly Phun	1	3	
26.10		Plei Lao	1	3	
26.11		Plei Ngãng	1	3	
26.12		Plei Phung	1	3	
26.13		Plei Tao	1	3	
26.14		Plei Thoh Ga A	1	3	
26.15		Plei Thoh Ga B	1	3	
26.16		Plei Thoh Nhueng	1	3	
26.17		Plei Thong A	1	3	
26.18		Thôn Hòa An	1	3	
26.19		Thôn Hòa Bình	1	4	
26.20		Thôn Hòa Hiệp	1	3	
26.21		Thôn Hòa Lộc	1	4	
26.22		Thôn Hòa Phú	1	3	
26.23		Thôn Hòa Sơn	1	3	
26.24		Thôn Hòa Thuận	1	3	
26.25		Thôn Hòa Tín	1	4	
26.26		Thôn Tong Wil	1	3	
27	Xã Chư Prông		32	109	
27.1		Làng Bạc 1	1	3	
27.2		Làng Bạc 2	1	3	

27.3		Làng Bò	1	3	
27.4		Làng Grang	1	3	
27.5		Làng Klă	1	3	
27.6		Làng Klũ	1	3	
27.7		Làng La	1	3	
27.8		Làng Lân	1	3	
27.9		Làng Nú	1	3	
27.10		Làng Ó	1	3	
27.11		Làng Pó	1	3	
27.12		Làng Thung	1	3	
27.13		Làng Xung Beng	1	3	
27.14		Thôn 1	1	4	
27.15		Thôn 2	1	5	
27.16		Thôn 3	1	5	
27.17		Thôn 4	1	4	
27.18		Thôn 5	1	4	
27.19		Thôn 6	1	3	
27.20		Thôn 10	1	3	
27.21		Thôn An Hòa	1	4	
27.22		Thôn Bản Tân	1	3	
27.23		Thôn Bình Thanh	1	3	
27.24		Thôn Đông Hà	1	4	
27.25		Thôn Đức Nghĩa	1	3	
27.26		Thôn Hoàng Ân	1	3	
27.27		Thôn Hoàng Tiên	1	3	
27.28		Thôn Hoàng Yên	1	4	

27.29		Thôn Hợp Hòa	1	5	
27.30		Thôn Hợp Thắng	1	4	
27.31		Thôn Hưng Tiến	1	3	
27.32		Thôn Nhân Hòa	1	3	
28	Xã Chư Sê		51	186	
28.1		Làng Blo Hưng	1	3	
28.2		Làng Del	1	3	
28.3		Làng Greo Pét	1	3	
28.4		Làng Greo Sék	1	3	
28.5		Làng Hăng Ring	1	3	
28.6		Làng Ia Pét	1	3	
28.7		Làng Koái	1	3	
28.8		Làng Mung HLú	1	3	
28.9		Làng Ngol	1	3	
28.10		Làng NgoSer - Glan	1	3	
28.11		Làng Nhã	1	3	
28.12		Làng Pan	1	3	
28.13		Làng Pang	1	3	
28.14		Làng Queng Mép	1	3	
28.15		Làng Ring Răng	1	3	
28.16		Làng Tào Roòng	1	4	
28.17		Làng Tok Roh	1	4	
28.18		Thôn 1	1	5	
28.19		Thôn 2	1	4	
28.20		Thôn 3	1	5	
28.21		Thôn 4	1	4	

28.22		Thôn 5	1	5	
28.23		Thôn 6	1	4	
28.24		Thôn 7	1	4	
28.25		Thôn 8	1	5	
28.26		Thôn 9	1	5	
28.27		Thôn 10	1	4	
28.28		Thôn 12	1	5	
28.29		Thôn An Điền	1	3	
28.30		Thôn Bầu Zút	1	4	
28.31		Thôn Đoàn Kết	1	4	
28.32		Thôn Dun Bêu	1	5	
28.33		Thôn Hồ Nước	1	4	
28.34		Thôn Hương Phú	1	3	
28.35		Thôn Ia Blang 1	1	3	
28.36		Thôn Ia Pal 5	1	3	
28.37		Thôn Kê	1	5	
28.38		Thôn Mỹ Phú	1	4	
28.39		Thôn Mỹ Thạch 1	1	4	
28.40		Thôn Mỹ Thạch 2	1	3	
28.41		Thôn Mỹ Thạch 3	1	3	
28.42		Thôn Nhơn Phú	1	3	
28.43		Thôn Nông Trường	1	3	
28.44		Thôn Phú An	1	3	
28.45		Thôn Phú Cường	1	5	
28.46		Thôn Phù Mỹ	1	3	
28.47		Thôn Thủy Lợi	1	3	

28.48		Thôn Tốt Bióch	1	5	
28.49		Thôn Vinh Hà	1	4	
28.50		Thôn Vườn Ươm	1	3	
28.51		Thôn Yon Tok	1	3	
29	Xã Cửu An		19	61	
29.1		Làng Hòa Bình	1	3	
29.2		Làng Nhoi	1	3	
29.3		Làng Pơ Nang	1	3	
29.4		Làng Pốt	1	3	
29.5		Thôn An Bình	1	3	
29.6		Thôn An Điền Bắc	1	3	
29.7		Thôn An Điền Nam	1	4	
29.8		Thôn An Thạch	1	3	
29.9		Thôn An Thượng 2	1	3	
29.10		Thôn An Thượng 3	1	3	
29.11		Thôn An Xuân 1	1	3	
29.12		Thôn An Xuân 2	1	3	
29.13		Thôn An Xuân 3	1	3	
29.14		Thôn Cửu Đạo	1	4	
29.15		Thôn Thượng An 1	1	3	
29.16		Thôn Thượng An 2	1	3	
29.17		Thôn Thượng An 3	1	3	
29.18		Thôn Tú Thủy 1	1	4	
29.19		Thôn Tú Thủy 2	1	4	
30	Xã Đak Đoa		25	86	
30.1		Thôn 1	1	4	

30.2		Thôn 2	1	4	
30.3		Thôn 3	1	3	
30.4		Thôn 4	1	4	
30.5		Thôn 5	1	4	
30.6		Thôn 6	1	3	
30.7		Thôn 7	1	3	
30.8		Thôn 8	1	4	
30.9		Thôn 9	1	3	
30.10		Thôn 10	1	4	
30.11		Thôn 1 Tân Bình	1	4	
30.12		Thôn 2 Tân Bình	1	4	
30.13		Thôn 3 Tân Bình	1	4	
30.14		Thôn Bối	1	3	
30.15		Thôn Dok Rong	1	3	
30.16		Thôn Dôr 1	1	3	
30.17		Thôn Dôr 2	1	3	
30.18		Thôn Dur	1	3	
30.19		Thôn Groi 1	1	3	
30.20		Thôn Groi Wet	1	3	
30.21		Thôn H'lâm	1	4	
30.22		Thôn Klah	1	3	
30.23		Thôn Ktu	1	3	
30.24		Thôn Ngol	1	3	
30.25		Thôn Piom	1	4	
31	Xã Dak Pơ		24	76	
31.1		Làng Bung Bang Hven	1	3	

31.2		Làng Bút	1	3	
31.3		Làng Gliek	1	3	
31.4		Làng Hven	1	3	
31.5		Làng Hway	1	3	
31.6		Làng Jro Dong	1	3	
31.7		Làng Jro Ktu Đak Yang	1	3	
31.8		Làng Jun	1	3	
31.9		Làng Klăh Môn	1	3	
31.10		Làng Kleo Ktu	1	3	
31.11		Làng Krông Hra	1	3	
31.12		Làng Kruối Chai	1	3	
31.13		Làng Kuk Đak	1	3	
31.14		Làng Kuk Kôn	1	3	
31.15		Làng Leng Tô	1	3	
31.16		Thôn 1	1	4	
31.17		Thôn 2	1	5	
31.18		Thôn 3	1	3	
31.19		Thôn 4	1	3	
31.20		Thôn 5	1	3	
31.21		Thôn 6	1	3	
31.22		Thôn 7	1	3	
31.23		Thôn 8	1	4	
31.24		Thôn 9	1	3	
32	Xã Đak Rong		14	42	
32.1		Làng Hà Đùng 1	1	3	
32.2		Làng Hà Đùng 2	1	3	

32.3		Làng Kon Bông	1	3	
32.4		Làng Kon Hleng	1	3	
32.5		Làng Kon Kring	1	3	
32.6		Làng Kon Ktonh	1	3	
32.7		Làng Kon Lanh	1	3	
32.8		Làng Kon Lanh Te	1	3	
32.9		Làng Kon Lóc 1	1	3	
32.10		Làng Kon Lóc 2	1	3	
32.11		Làng Kon Trang	1	3	
32.12		Làng Kon Von 1	1	3	
32.13		Làng Kon Von 2	1	3	
32.14		Thôn Suối U	1	3	
33	Xã Đak Somei		10	35	
33.1		Làng Kon Jót	1	3	
33.2		Làng Kon Mahar	1	3	
33.3		Làng Kon Nak	1	3	
33.4		Làng Kon Pơ Dram	1	3	
33.5		Làng Kon Sơ Nglok	1	3	
33.6		Thôn 18	1	3	
33.7		Thôn Bok Rei	1	4	
33.8		Thôn Đê Gôh	1	4	
33.9		Thôn Pral Somei	1	4	
33.10		Thôn Tul Đoa	1	5	
34	Xã Đak Song		7	21	
34.1		Làng Blà	1	3	
34.2		Làng Brang	1	3	

34.3		Làng Kliết - Hôn	1	3	
34.4		Làng Krắc	1	3	
34.5		Làng Kte - Kchăng	1	3	
34.6		Làng Mèo	1	3	
34.7		Làng Tbung	1	3	
35	Xã ĐỀ GI		23	100	
35.1		Thôn An Nhuệ	1	3	
35.2		Thôn An Quang Đông	1	5	
35.3		Thôn An Quang Tây	1	6	
35.4		Thôn Cảnh An	1	4	
35.5		Thôn Chánh Danh	1	5	
35.6		Thôn Chánh Lợi	1	6	
35.7		Thôn Đức Phổ 1	1	6	
35.8		Thôn Đức Phổ 2	1	3	
35.9		Thôn Gia Lạc	1	4	
35.10		Thôn Gia Thạnh	1	5	
35.11		Thôn Hòa Hiệp	1	3	
35.12		Thôn Ngãi An	1	6	
35.13		Thôn Phú Dông	1	3	
35.14		Thôn Phú Hiệp	1	4	
35.15		Thôn Phú Long	1	3	
35.16		Thôn Thái Bình	1	3	
35.17		Thôn Thái Phú	1	3	
35.18		Thôn Thái Thuận	1	4	
35.19		Thôn Thắng Kiên	1	5	
35.20		Thôn Trung An	1	5	

35.21		Thôn Trung Chánh	1	5	
35.22		Thôn Vĩnh Thành	1	4	
35.23		Thôn Xuân An	1	5	
36	Xã Đức Cơ		14	54	
36.1		Làng Ấp	1	3	
36.2		Làng Grôn	1	3	
36.3		Làng Hrang	1	3	
36.4		Làng Krai	1	3	
36.5		Làng Lung Prông	1	3	
36.6		Làng Pnuk	1	3	
36.7		Làng Trol Đeng	1	3	
36.8		Tổ dân phố 1	1	6	
36.9		Tổ dân phố 2	1	5	
36.10		Tổ dân phố 3	1	5	
36.11		Tổ dân phố 4	1	4	
36.12		Tổ dân phố 6	1	5	
36.13		Tổ dân phố 7	1	4	
36.14		Tổ dân phố 9	1	4	
37	Xã Gào		21	63	
37.1		Làng A	1	3	
37.2		Làng B	1	3	
37.3		Làng C	1	3	
37.4		Làng D	1	3	
37.5		Làng De Chí	1	3	
37.6		Làng Ku Tong	1	3	
37.7		Làng Mơ Nú	1	3	

37.8		Làng Nang Long- O Sor	1	3	
37.9		Làng Nhao 1	1	3	
37.10		Làng Nhao 2	1	3	
37.11		Làng O Gia	1	3	
37.12		Làng O Grang	1	3	
37.13		Làng O Pếch	1	3	
37.14		Làng O Sor	1	3	
37.15		Làng Sát Tàu	1	3	
37.16		Làng Thông Ngó	1	3	
37.17		Làng Thông Yố	1	3	
37.18		Thôn 1	1	3	
37.19		Thôn 4	1	3	
37.20		Thôn 5	1	3	
37.21		Thôn 6	1	3	
38	Xã Hòa Hội		14	59	
38.1		Thôn Chánh An	1	3	
38.2		Thôn Hòa Đại	1	7	
38.3		Thôn Hòa Hội	1	5	
38.4		Thôn Hội Vân	1	5	
38.5		Thôn Khánh Lộc	1	4	
38.6		Thôn Khánh Phước	1	3	
38.7		Thôn Mỹ Hóa	1	5	
38.8		Thôn Tân Hóa Bắc	1	3	
38.9		Thôn Tân Hóa Nam	1	4	
38.10		Thôn Tân Xuân	1	4	
38.11		Thôn Tùng Chánh	1	5	

38.12		Thôn Vinh Kiên	1	3	
38.13		Thôn Vĩnh Long	1	3	
38.14		Thôn Vĩnh Trường	1	5	
39	Xã Hoài Ân		24	92	
39.1		Thôn An Chiêu	1	5	
39.2		Thôn An Đôn	1	3	
39.3		Thôn An Hậu	1	4	
39.4		Thôn An Hoà	1	4	
39.5		Thôn An Thiện	1	3	
39.6		Thôn Diêu Tường	1	3	
39.7		Thôn Du Tự	1	3	
39.8		Thôn Đức Long	1	4	
39.9		Thôn Gia Chiêu 1	1	4	
39.10		Thôn Gia Chiêu 2	1	5	
39.11		Thôn Gia Đức	1	5	
39.12		Thôn Gia Trị	1	5	
39.13		Thôn Gò Cau	1	4	
39.14		Thôn Khoa Trường	1	5	
39.15		Thôn Linh Chiêu	1	3	
39.16		Thôn Lộc Giang	1	4	
39.17		Thôn Phú Thuận	1	4	
39.18		Thôn Tân Thành	1	3	
39.19		Thôn Thạch Long 1	1	3	
39.20		Thôn Thạch Long 2	1	3	
39.21		Thôn Thanh Tú	1	5	
39.22		Thôn Trí Tường	1	3	

39.23		Thôn Vĩnh Hoà	1	4	
39.24		Thôn Vĩnh Viễn	1	3	
40	Xã Hội Sơn		8	33	
40.1		Thôn An Điền	1	3	
40.2		Thôn Đại Khoang	1	6	
40.3		Thôn Hiệp Long	1	3	
40.4		Thôn Hội Sơn	1	5	
40.5		Thôn Long Định	1	3	
40.6		Thôn Thạch Bàn Đông	1	3	
40.7		Thôn Thạch Bàn Tây	1	5	
40.8		Thôn Thuận Phong	1	5	
41	Xã Hra		14	46	
41.1		Làng Bok Ayol	1	4	
41.2		Làng Chrong 1	1	3	
41.3		Làng Chrong 2	1	3	
41.4		Làng Đak Dwe	1	3	
41.5		Làng Đê Kôn	1	3	
41.6		Làng Kdung	1	3	
41.7		Làng Kơ Tu Dong	1	3	
41.8		Làng Kon Chrah	1	3	
41.9		Làng Kon Hoa	1	3	
41.10		Làng Kret Krot	1	3	
41.11		Thôn Nhơn Tân	1	4	
41.12		Thôn Nhơn Thọ	1	3	
41.13		Thôn Phú Danh	1	4	
41.14		Thôn Phú Yên	1	4	

42	Xã Ia Bắg		24	80	
42.1		Thôn 5	1	4	
42.2		Thôn 6	1	4	
42.3		Thôn 10	1	3	
42.4		Thôn ADokKong	1	4	
42.5		Thôn Alphun	1	3	
42.6		Thôn Alroh	1	3	
42.7		Thôn Bia Bre	1	3	
42.8		Thôn Bia Tih	1	3	
42.9		Thôn Blo	1	3	
42.10		Thôn Bông Lar	1	4	
42.11		Thôn Breng	1	3	
42.12		Thôn Broch	1	4	
42.13		Thôn Brong Goai	1	4	
42.14		Thôn Brong Thông	1	3	
42.15		Thôn Châm Bôm	1	3	
42.16		Thôn Châm Rông	1	3	
42.17		Thôn Djrông	1	3	
42.18		Thôn Hàm Rông	1	4	
42.19		Thôn Ia Klai	1	3	
42.20		Thôn Ngom Thung	1	3	
42.21		Thôn O Đát	1	4	
42.22		Thôn O Đeh	1	3	
42.23		Thôn O Ngó	1	3	
42.24		Thôn O Yó	1	3	
43	Xã Ia Boòng		22	67	

43.1		Làng Đê Sơ	1	3	
43.2		Làng Gà	1	3	
43.3		Làng Grang	1	3	
43.4		Làng Iát	1	3	
43.5		Làng Khor	1	3	
43.6		Làng Klũh Klãh	1	3	
43.7		Làng Kro	1	3	
43.8		Làng La	1	3	
43.9		Làng Nót	1	3	
43.10		Làng Quen	1	3	
43.11		Làng Riêng	1	3	
43.12		Làng Siu	1	4	
43.13		Làng Sor	1	3	
43.14		Làng Sung O Boong Nga	1	3	
43.15		Làng Tnao	1	3	
43.16		Làng Tung	1	3	
43.17		Làng Xom	1	3	
43.18		Thôn Đoàn Kết	1	3	
43.19		Thôn Ninh Hòa	1	3	
43.20		Thôn Ninh Phúc	1	3	
43.21		Thôn Xuân Me	1	3	
43.22		Thôn Yên Me	1	3	
44	Xã Ia Chia		10	40	
44.1		Làng Bang	1	4	
44.2		Làng Beng	1	5	
44.3		Làng Bía Ngó	1	5	

44.4		Làng Kom Ngó	1	4	
44.5		Làng Kom Yô	1	4	
44.6		Làng Lang	1	5	
44.7		Làng Nú 1	1	3	
44.8		Làng Nú 2	1	4	
44.9		Làng Pó	1	3	
44.10		Làng Tang	1	3	
45	Xã Ia Dom		7	32	
45.1		Làng Bi	1	4	
45.2		Thôn Cửa Khẩu	1	3	
45.3		Thôn Ia Mút	1	5	
45.4		Thôn Mook Đen 1	1	5	
45.5		Thôn Mook Đen 2	1	5	
45.6		Thôn Mook Trang	1	5	
45.7		Thôn Mook Trêl	1	5	
46	Xã Ia Dơk		16	52	
46.1		Làng Dơk klăh	1	3	
46.2		Làng Dơk Ngol	1	4	
46.3		Làng Đơ	1	3	
46.4		Làng Ghè	1	3	
46.5		Làng Lang	1	3	
46.6		Làng Pong	1	3	
46.7		Làng Sung	1	3	
46.8		Làng Sung Kép	1	4	
46.9		Làng Sung Le Kát	1	3	
46.10		Làng Sung Le Tung	1	3	

46.11		Thôn Chư Bô 1	1	4	
46.12		Thôn Chư Bô 2	1	3	
46.13		Thôn Đoàn Kết	1	3	
46.14		Thôn Ia Mang	1	3	
46.15		Thôn Ia Tang	1	4	
46.16		Thôn Lệ Kim	1	3	
47	Xã Ia Dreh		13	40	
47.1		Buôn Bă Nga	1	3	
47.2		Buôn Blăk	1	3	
47.3		Buôn Ji	1	3	
47.4		Buôn Chờ Tung	1	4	
47.5		Buôn Gum Góp	1	3	
47.6		Buôn Hdreh	1	3	
47.7		Buôn Ia Hly	1	3	
47.8		Buôn Ia Klôn	1	3	
47.9		Buôn Ia Sóa	1	3	
47.10		Buôn Jú	1	3	
47.11		Buôn Kơ Jing	1	3	
47.12		Buôn Nông Siu	1	3	
47.13		Buôn Tơ Nung	1	3	
48	Xã Ia Grai		28	89	
48.1		Làng Bək	1	3	
48.2		Làng Châm	1	3	
48.3		Làng Dun De	1	3	
48.4		Làng Gộc	1	3	
48.5		Làng Hlũh	1	3	

48.6		Làng Kép	1	3	
48.7		Làng Khốp	1	3	
48.8		Làng Mèo	1	3	
48.9		Làng Ngai Yố	1	3	
48.10		Làng Ôrê 1	1	3	
48.11		Làng Ôrê 2	1	3	
48.12		Làng Păng Gol – Phù Tiên	1	3	
48.13		Làng Út 2	1	3	
48.14		Làng Yam	1	3	
48.15		Thôn 1	1	3	
48.16		Thôn 2	1	3	
48.17		Thôn Chư Hậu 6	1	3	
48.18		Thôn Hợp Thành	1	3	
48.19		Thôn Thắng Trạch 1	1	3	
48.20		Thôn Thắng Trạch 2	1	3	
48.21		Thôn Thanh Bình	1	3	
48.22		Tổ dân phố 1	1	3	
48.23		Tổ dân phố 2	1	4	
48.24		Tổ dân phố 3	1	3	
48.25		Tổ dân phố 4	1	4	
48.26		Tổ dân phố 5	1	3	
48.27		Tổ dân phố 6	1	4	
48.28		Tổ dân phố 7	1	5	
49	Xã Ia Hiao		21	63	
49.1		Bôn Chrôh Ponan	1	3	
49.2		Bôn Chư Knông	1	3	

49.3		Bôn Chư Plah Jai	1	3	
49.4		Bôn Ling	1	3	
49.5		Bôn Ma Hrai	1	3	
49.6		Bôn Mi Hoan	1	3	
49.7		Bôn Ơi Hly	1	3	
49.8		Bôn Sô Ma Hang A	1	3	
49.9		Bôn Sô Ma Hang B	1	3	
49.10		Bôn Sô Ma Long A	1	3	
49.11		Bôn Sô Ma Long B	1	3	
49.12		Bôn Sô Ma Rong	1	3	
49.13		Thôn Bình Trang	1	3	
49.14		Thôn Điểm 9	1	3	
49.15		Thôn Đoàn Kết	1	3	
49.16		Thôn Tân Phú	1	3	
49.17		Thôn Thanh Bình	1	3	
49.18		Thôn Thanh Trang	1	3	
49.19		Thôn Thống Nhất	1	3	
49.20		Thôn Yên Phú 1	1	3	
49.21		Thôn Yên Phú 2	1	3	
50	Xã Ia Hnú		29	92	
50.1		Làng Dek	1	3	
50.2		Làng Kte	1	3	
50.3		Làng Kueng Đơn	1	3	
50.4		Làng Kueng XN	1	4	
50.5		Làng Ring	1	4	
50.6		Làng Tnung	1	3	

50.7		Thôn Bê Tel	1	3	
50.8		Thôn Ia Sa	1	3	
50.9		Thôn Ia Sâm	1	3	
50.10		Thôn Khô Roa	1	3	
50.11		Thôn Lũh Ngó	1	3	
50.12		Thôn Lũh Rung	1	3	
50.13		Thôn Lũh Yó	1	3	
50.14		Thôn Phú Quang	1	3	
50.15		Thôn Plei Dư	1	3	
50.16		Thôn Plei Đung	1	3	
50.17		Thôn Tao Chor	1	4	
50.18		Thôn Tao Klăh	1	3	
50.19		Thôn Tao Kó	1	3	
50.20		Thôn Tao Ôr	1	3	
50.21		Thôn Teng Nong	1	3	
50.22		Thôn Thông B	1	3	
50.23		Thôn Tong Yong	1	3	
50.24		Thôn Tung Blai	1	3	
50.25		Thôn Tung Chrêh	1	3	
50.26		Thôn Tung Đao	1	3	
50.27		Thôn Tung Mo A	1	4	
50.28		Thôn Tung Mo B	1	3	
50.29		Thôn Tung Neng	1	4	
51	Xã Ia Hrung		41	127	
51.1		Làng Blang 1	1	3	
51.2		Làng Blang 2	1	3	

51.3		Làng Blang 3	1	3	
51.4		Làng Blo Dung	1	3	
51.5		Làng Bò	1	3	
51.6		Làng Brel	1	3	
51.7		Làng Breng 1	1	3	
51.8		Làng Breng 2	1	3	
51.9		Làng Breng 3	1	3	
51.10		Làng Dút 1	1	3	
51.11		Làng Dút 2	1	3	
51.12		Làng Ia Tong	1	3	
51.13		Làng Jek	1	3	
51.14		Làng Jut 1	1	3	
51.15		Làng Jut 2	1	3	
51.16		Làng Klăh 1	1	3	
51.17		Làng Klah 2	1	3	
51.18		Làng Maih	1	3	
51.19		Làng Nang	1	3	
51.20		Làng Ngai Ngó	1	3	
51.21		Làng Nú	1	3	
51.22		Làng Ó	1	3	
51.23		Làng Tót	1	3	
51.24		Làng Út 1	1	3	
51.25		Làng Yang	1	3	
51.26		Thôn 1	1	3	
51.27		Thôn 2	1	3	
51.28		Thôn 1 - Ia Yok	1	3	

51.29		Thôn Chư Hậu 5	1	4	
51.30		Thôn Đức Tân	1	3	
51.31		Thôn Đức Thành	1	3	
51.32		Thôn Hà Thanh	1	3	
51.33		Thôn Hợp Nhất	1	3	
51.34		Thôn Hưng Bình Tân Hợp	1	4	
51.35		Thôn Lập Thành	1	3	
51.36		Thôn Tân An	1	4	
51.37		Thôn Tân Lập	1	4	
51.38		Thôn Tân Sao	1	3	
51.39		Thôn Thái Hà	1	3	
51.40		Thôn Thanh Hà 1	1	3	
51.41		Thôn Văn Yên	1	3	
52	Xã Ia Khrol		26	78	
52.1		Làng Broch	1	3	
52.2		Làng Grút	1	3	
52.3		Làng H'De	1	3	
52.4		Làng Kách	1	3	
52.5		Làng Klên	1	3	
52.6		Làng Kon Băh	1	3	
52.7		Làng Kon Chang	1	3	
52.8		Làng Kon Hơ Nglêh	1	3	
52.9		Làng Kon Kơ Mồ	1	3	
52.10		Làng Kon Măh	1	3	
52.11		Làng Kon Pơ Nang	1	3	
52.12		Làng Kon Sơ Bai	1	3	

52.13		Làng Kon Sơ Lăi	1	3	
52.14		Làng Kon Sơ Lăng	1	3	
52.15		Làng Krăh	1	3	
52.16		Làng Mor	1	3	
52.17		Làng Om	1	3	
52.18		Làng Pok	1	3	
52.19		Làng Rơ Vai	1	3	
52.20		Làng Tơ Ver	1	3	
52.21		Làng Tơ Vơn 1	1	3	
52.22		Làng Tơ Vơn 2	1	3	
52.23		Làng Tuêk	1	3	
52.24		Thôn Đại An 1	1	3	
52.25		Thôn Đại An 2	1	3	
52.26		Thôn Tân Lập	1	3	
53	Xã Ia Ko		23	76	
53.1		Làng Á	1	3	
53.2		Làng Gran	1	3	
53.3		Làng O Bung	1	3	
53.4		Làng O Grung	1	3	
53.5		Làng Plong	1	3	
53.6		Làng Sor	1	3	
53.7		Làng Sur A	1	3	
53.8		Làng Tai Glai	1	4	
53.9		Làng Tel	1	3	
53.10		Làng Tol	1	3	
53.11		Làng Vel	1	3	

53.12		Thôn 1	1	5	
53.13		Thôn 2	1	5	
53.14		Thôn 3	1	4	
53.15		Thôn 4	1	3	
53.16		Thôn 6C	1	3	
53.17		Thôn Cây Xoài	1	3	
53.18		Thôn Dư Keo	1	3	
53.19		Thôn Hra	1	3	
53.20		Thôn Mung	1	3	
53.21		Thôn Sur B	1	3	
53.22		Thôn Tai Pêr	1	4	
53.23		Thôn Tong Kek	1	3	
54	Xã Ia Krái		36	113	
54.1		Làng Bi Ia Nách	1	3	
54.2		Làng Bi Ia Yom	1	3	
54.3		Làng Bide	1	3	
54.4		Làng Del	1	3	
54.5		Làng Delung 1	1	3	
54.6		Làng Delung 2	1	3	
54.7		Làng Dọch Ia Krót	1	3	
54.8		Làng Dọch Kué	1	3	
54.9		Làng Dọch Tung	1	3	
54.10		Làng Éch	1	3	
54.11		Làng Jăng Blo	1	3	
54.12		Làng Jăng Krăi	1	3	
54.13		Làng Kăm	1	3	

54.14		Làng Kmông	1	3	
54.15		Làng Krung	1	3	
54.16		Làng Myah	1	3	
54.17		Làng Nang	1	3	
54.18		Làng Nú	1	3	
54.19		Làng Ó	1	3	
54.20		Làng Te	1	3	
54.21		Làng Tung Breng	1	3	
54.22		Làng Tung Chrúc	1	3	
54.23		Làng Yom	1	3	
54.24		Thôn 1	1	3	
54.25		Thôn 2	1	4	
54.26		Thôn 3	1	4	
54.27		Thôn 4	1	4	
54.28		Thôn 5	1	3	
54.29		Thôn 6	1	3	
54.30		Thôn 7	1	3	
54.31		Thôn 8	1	3	
54.32		Thôn 10	1	3	
54.33		Thôn 705	1	3	
54.34		Thôn Ia Blan	1	3	
54.35		Thôn Ia Châm	1	3	
54.36		Thôn Ia Tô	1	5	
55	Xã Ia Krêl		23	72	
55.1		Làng Al Gôn	1	3	
55.2		Làng Gào	1	3	

55.3		Làng Khóp	1	3	
55.4		Làng Klũh Yêh	1	3	
55.5		Làng Krêl	1	3	
55.6		Làng Krol	1	3	
55.7		Làng Le 1	1	3	
55.8		Làng Le 2	1	3	
55.9		Làng Nêh	1	4	
55.10		Làng Ngo Le	1	3	
55.11		Làng Ngo Rông	1	3	
55.12		Làng Phang	1	3	
55.13		Làng Yít Rông	1	3	
55.14		Làng Yít Tú	1	3	
55.15		Thôn Đoàn Kết	1	4	
55.16		Thôn Đồng Tâm 1	1	3	
55.17		Thôn Ia Kăm	1	3	
55.18		Thôn Ia Lâm	1	3	
55.19		Thôn Ia Lâm Tók	1	3	
55.20		Thôn Quyết Thắng	1	3	
55.21		Thôn Thanh Giáo	1	4	
55.22		Thôn Thanh Tân	1	3	
55.23		Thôn Thống Nhất	1	3	
56	Xã Ia Lâu		20	62	
56.1		Làng Đút	1	3	
56.2		Làng Me	1	3	
56.3		Làng Phung	1	3	
56.4		Làng Tu	1	3	

56.5		Thôn 5	1	3	
56.6		Thôn 6	1	3	
56.7		Thôn 7	1	3	
56.8		Thôn 8	1	3	
56.9		Thôn Bắc Thái	1	3	
56.10		Thôn Cao Lạng	1	3	
56.11		Thôn Đà Bắc	1	3	
56.12		Thôn Đoàn Kết	1	4	
56.13		Thôn Hòa Bình	1	3	
56.14		Thôn Lũng Vân	1	3	
56.15		Thôn Pác Pó	1	4	
56.16		Thôn Phó Hiến	1	3	
56.17		Thôn Pior 1	1	3	
56.18		Thôn Pior 2	1	3	
56.19		Thôn Tân Thanh	1	3	
56.20		Thôn Yên Hưng	1	3	
57	Xã Ia Le		18	64	
57.1		Làng Kuăi	1	3	
57.2		Làng Phung	1	3	
57.3		Thôn 6	1	3	
57.4		Thôn Ia Bia	1	3	
57.5		Thôn Ia Brel	1	3	
57.6		Thôn Ia Jol	1	3	
57.7		Thôn Kênh Hmek	1	4	
57.8		Thôn Kênh Săn	1	3	
57.9		Thôn Lương Hà	1	4	

57.10		Thôn Phú An	1	4	
57.11		Thôn Phú Bình	1	4	
57.12		Thôn Phú Hà	1	4	
57.13		Thôn Phú Hòa	1	3	
57.14		Thôn Phú Vinh	1	4	
57.15		Thôn Cuối Lốp	1	4	
57.16		Thôn Thiên An	1	4	
57.17		Thôn Thủy Phú A	1	4	
57.18		Thôn Thủy Phú B	1	4	
58	Xã Ia Ly		16	50	
58.1		Làng A Mờng	1	3	
58.2		Làng Al	1	3	
58.3		Làng Bloi	1	3	
58.4		Làng Dip	1	3	
58.5		Làng Dóch 1	1	3	
58.6		Làng Dóch 2	1	3	
58.7		Làng Kép 1	1	3	
58.8		Làng Kép 2	1	3	
58.9		Làng Mun	1	3	
58.10		Làng Phung	1	3	
58.11		Làng Vân	1	3	
58.12		Làng Yăh	1	3	
58.13		Thôn Ia Lôk	1	3	
58.14		Tổ dân phố 1	1	4	
58.15		Tổ dân phố 2	1	4	
58.16		Tổ dân phố 3	1	3	

59	Xã Ia Mơ		6	19	
59.1		Làng Hnáp	1	3	
59.2		Làng Khôi	1	3	
59.3		Làng Khôn	1	3	
59.4		Làng Klăh	1	4	
59.5		Làng Krông	1	3	
59.6		Làng Ring	1	3	
60	Xã Ia Nan		9	34	
60.1		Làng Nú	1	4	
60.2		Làng Sơn	1	4	
60.3		Làng Tung	1	4	
60.4		Thôn Ia Boong	1	3	
60.5		Thôn Ia Chía	1	4	
60.6		Thôn Ia Đao	1	3	
60.7		Thôn Ia Đức Hưng	1	4	
60.8		Thôn Ia Kle	1	4	
60.9		Thôn Ia Nhú	1	4	
61	Xã Ia O		9	39	
61.1		Làng Bi	1	4	
61.2		Làng Cúc	1	5	
61.3		Làng Dăng	1	5	
61.4		Làng Kloong	1	4	
61.5		Làng Lân	1	6	
61.6		Làng Mít Jép	1	5	
61.7		Làng Mít Kom I	1	3	
61.8		Làng Mít Kom II	1	4	

61.9		Làng O	1	3	
62	Xã Ia Pa		23	78	
62.1		Bôn Chơ Ma	1	4	
62.2		Bôn Sô Ama San	1	3	
62.3		Bôn Sô Bah Leng	1	3	
62.4		Bôn Thăm	1	3	
62.5		Bôn Tông Se	1	3	
62.6		Bôn Trôk	1	3	
62.7		Plei Ama Rin 1	1	3	
62.8		Plei Ama Rin 2	1	4	
62.9		Plei Ama Rin 3	1	3	
62.10		Thôn 1	1	3	
62.11		Thôn 2	1	3	
62.12		Thôn Blôm	1	5	
62.13		Thôn Đăk Chá	1	4	
62.14		Thôn Đoàn Kết	1	4	
62.15		Thôn Đồng Sơn	1	3	
62.16		Thôn H'Lil 1	1	3	
62.17		Thôn H'Lil 2	1	3	
62.18		Thôn Kim Năng	1	4	
62.19		Thôn Kơ Nia	1	3	
62.20		Thôn Mơ Năng 2	1	4	
62.21		Thôn Ploi Rngôl	1	3	
62.22		Thôn Quý Đức	1	4	
62.23		Thôn Quý Tân	1	3	
63	Xã Ia Phí		30	90	

63.1		Làng Bàng	1	3	
63.2		Làng Bluk Blui	1	3	
63.3		Làng Bui	1	3	
63.4		Làng Jruăng	1	3	
63.5		Làng Kênh	1	3	
63.6		Làng Kênh Chóp	1	3	
63.7		Làng Kép	1	3	
63.8		Làng Kte	1	3	
63.9		Làng Lút	1	3	
63.10		Làng Mrông Ngó 3	1	3	
63.11		Làng Mrông Ngó 4	1	3	
63.12		Làng Mrông Yó 1	1	3	
63.13		Làng Mrông Yó 2	1	3	
63.14		Làng Óp	1	3	
63.15		Làng Or	1	3	
63.16		Làng Prép	1	3	
63.17		Làng Ròi	1	3	
63.18		Làng Roih	1	3	
63.19		Làng Tum	1	3	
63.20		Làng Yăng 2	1	3	
63.21		Làng Yăng 3	1	3	
63.22		Làng Yút	1	3	
63.23		Thôn 1	1	3	Xã Ia Nhin trước sắp xếp
63.24		Thôn 1	1	3	Xã Ia Ka trước sắp xếp

63.25		Thôn 2	1	3	Xã Ia Nhin trước sắp xếp
63.26		Thôn 2	1	3	Xã Ia Ka trước sắp xếp
63.27		Thôn 3	1	3	
63.28		Thôn 6	1	3	
63.29		Thôn 7	1	3	
63.30		Thôn Ia Sik	1	3	
64	Xã Ia Pia		24	74	
64.1		Làng Aneh	1	3	
64.2		Làng Doách	1	3	
64.3		Làng Hát	1	3	
64.4		Làng Hlang Ngol	1	3	
64.5		Làng Hle	1	3	
64.6		Làng Khôi	1	3	
64.7		Làng Lú	1	3	
64.8		Làng Ngó	1	3	
64.9		Làng Ó	1	3	
64.10		Làng O Ngol	1	3	
64.11		Làng Siu	1	3	
64.12		Làng Tu 1	1	5	
64.13		Làng Tu 2	1	3	
64.14		Làng Xom Pốt	1	3	
64.15		Thôn 4	1	3	
64.16		Thôn Bình Nguyên	1	3	
64.17		Thôn Cát Mỹ	1	3	

64.18		Thôn Đồng Hải	1	3	
64.19		Thôn Đồng Tâm	1	3	
64.20		Thôn Phù Cát	1	3	
64.21		Thôn Tân Lập	1	3	
64.22		Thôn Tân Thủy	1	3	
64.23		Thôn Tân Thủy 1	1	3	
64.24		Thôn Thống Nhất	1	3	
65	Xã Ia Pnôn		4	17	
65.1		Làng Ba	1	3	
65.2		Làng Bua	1	6	
65.3		Làng Chan	1	5	
65.4		Làng Triêl	1	3	
66	Xã Ia Púch		4	15	
66.1		Làng Bih	1	4	
66.2		Làng Brang	1	3	
66.3		Làng Chư Kó	1	3	
66.4		Làng Gòong	1	5	
67	Xã Ia Rbol		12	36	
67.1		Bôn Bir	1	3	
67.2		Bôn Chư Băh A	1	3	
67.3		Bôn Chư Băh B	1	3	
67.4		Bôn Hiao	1	3	
67.5		Bôn Hoai	1	3	
67.6		Bôn Hoanh	1	3	
67.7		Bôn Krăi	1	3	
67.8		Bôn Rung Ma Đoan	1	3	

67.9		Bôn Rung Ma Nhiu	1	3	
67.10		Bôn Rung Ma Nin	1	3	
67.11		Bôn Rung Ma Rai	1	3	
67.12		Bôn Sar	1	3	
68	Xã Ia Rsai		18	58	
68.1		Buôn Chư Bang	1	3	
68.2		Buôn Chư Jú	1	3	
68.3		Buôn Chư Jut	1	4	
68.4		Buôn Chư Tê	1	3	
68.5		Buôn Đoàn Kết	1	4	
68.6		Buôn Đông Thuở	1	3	
68.7		Buôn Du	1	4	
68.8		Buôn Ekia	1	3	
68.9		Buôn Enan	1	3	
68.10		Buôn H' Lang	1	3	
68.11		Buôn Ka Tô	1	3	
68.12		Buôn Pan	1	3	
68.13		Buôn Puh Chik	1	3	
68.14		Buôn Tơ Nia	1	4	
68.15		Thôn Mới	1	3	
68.16		Thôn Quỳnh Phụ	1	3	
68.17		Thôn Sông Ba	1	3	
68.18		Thôn Tập đoàn 4+5	1	3	
69	Xã Ia Sao		10	30	
69.1		Bôn H' Liếp	1	3	
69.2		Bôn Hoang 1	1	3	

69.3		Bôn Hoang 2	1	3	
69.4		Bôn Jũ Ama Nai	1	3	
69.5		Bôn Khăn	1	3	
69.6		Bôn Phu Ama Miong	1	3	
69.7		Bôn Phu Ama Nher 1	1	3	
69.8		Bôn Phu Ama Nher 2	1	3	
69.9		Thôn Đức Lập	1	3	
69.10		Thôn Quyết Thắng	1	3	
70	Xã Ia Tôr		20	62	
70.1		Làng Anh	1	3	
70.2		Làng Bạk Kuaô	1	3	
70.3		Làng Bang Ngol	1	3	
70.4		Làng Blu	1	3	
70.5		Làng Hle Ngol	1	3	
70.6		Làng Klăh Băng	1	3	
70.7		Làng Mút Thong	1	3	
70.8		Làng Nêh Xo	1	3	
70.9		Làng Nét	1	3	
70.10		Làng Ó Kly	1	3	
70.11		Làng Phun Thanh	1	3	
70.12		Làng Tor Bang	1	3	
70.13		Thôn 1	1	3	
70.14		Thôn 4	1	3	
70.15		Thôn Cát Tân	1	3	
70.16		Thôn Đoàn Kết	1	3	
70.17		Thôn Nhon Hà	1	3	

70.18		Thôn Phú Mỹ	1	4	
70.19		Thôn Phú Tân	1	3	
70.20		Thôn Phú Vinh	1	4	
71	Xã Ia Tul		16	49	
71.1		Bôn Biah A	1	3	
71.2		Bôn Biah B	1	3	
71.3		Bôn Broãi	1	3	
71.4		Bôn Dlai Bàu	1	3	
71.5		Bôn Ia Rniu	1	3	
71.6		Bôn Júr	1	4	
71.7		Bôn Tơ Khé	1	3	
71.8		Bôn Tul	1	3	
71.9		Ploi Apa Ama Đá	1	3	
71.10		Ploi Apa Ama H'Lăk	1	3	
71.11		Ploi Apa Ama Lim	1	3	
71.12		Ploi Apa Oï H'Briu	1	3	
71.13		Ploi Apa Oï H'Trông	1	3	
71.14		Ploi H'Bel	1	3	
71.15		Ploi H'Toan	1	3	
71.16		Ploi Kdăm	1	3	
72	Xã Kbang		31	99	
72.1		Làng Bôn	1	3	
72.2		Làng Chiêng	1	3	
72.3		Làng Chọc	1	3	
72.4		Làng Chre	1	3	
72.5		Làng Đăk Kjong	1	3	

72.6		Làng Đăk Smar	1	3	
72.7		Làng Groi	1	3	
72.8		Làng Hợp	1	3	
72.9		Làng Htăng	1	3	
72.10		Làng Kbông	1	3	
72.11		Làng Krôi	1	3	
72.12		Làng Lơ Vi	1	3	
72.13		Làng Lợk	1	3	
72.14		Làng Nak	1	3	
72.15		Làng Tăng	1	3	
72.16		Thôn 1	1	3	
72.17		Thôn 2	1	4	
72.18		Thôn 3	1	3	
72.19		Thôn 4	1	3	
72.20		Thôn 5	1	4	
72.21		Thôn 6	1	3	
72.22		Thôn 7	1	4	
72.23		Thôn 8	1	3	
72.24		Thôn 9	1	4	
72.25		Thôn 10	1	4	
72.26		Thôn 11	1	3	
72.27		Thôn 12	1	4	
72.28		Thôn 13	1	3	
72.29		Thôn 14	1	3	
72.30		Thôn 15	1	3	
72.31		Thôn 16	1	3	

73	Xã KDang		20	67	
73.1		Thôn Aluk	1	3	
73.2		Thôn Bla-trek	1	3	
73.3		Thôn Blung	1	3	
73.4		Thôn Botgrek	1	4	
73.5		Thôn Cầu Vàng	1	5	
73.6		Thôn Cây Điệp	1	3	
73.7		Thôn Hà Lòng 1	1	5	
73.8		Thôn Hà Lòng 2	1	4	
73.9		Thôn Hlang	1	3	
73.10		Thôn Hnap	1	3	
73.11		Thôn Kò	1	3	
73.12		Thôn Kol	1	4	
73.13		Thôn Ktăng	1	3	
73.14		Thôn Mrah	1	3	
73.15		Thôn Rkhuong-Tleo	1	3	
73.16		Thôn Ròng	1	3	
73.17		Thôn Sól Trang	1	3	
73.18		Thôn Tân Lập	1	3	
73.19		Thôn Tân Tiến	1	3	
73.20		Thôn Thung	1	3	
74	Xã Kim Sơn		12	43	
74.1		Thôn Bình Sơn	1	5	
74.2		Thôn Hương Quang	1	3	
74.3		Thôn Kim Sơn	1	6	
74.4		Thôn Nghĩa Điền	1	3	

74.5		Thôn Nghĩa Nhơn	1	3	
74.6		Thôn Nhơn Sơn	1	4	
74.7		Thôn Phú Ninh	1	4	
74.8		Thôn T1	1	3	
74.9		Thôn T2	1	3	
74.10		Thôn T4	1	3	
74.11		Thôn T5	1	3	
74.12		Thôn T6	1	3	
75	Xã Kon Chiêng		11	33	
75.1		Làng Đak Bết	1	3	
75.2		Làng Đak Bót	1	3	
75.3		Làng Đak Ó	1	3	
75.4		Làng Deng	1	3	
75.5		Làng Git	1	3	
75.6		Làng Klăh	1	3	
75.7		Làng Ktu	1	3	
75.8		Làng Tar	1	3	
75.9		Làng Thương	1	3	
75.10		Làng Tơ Bla	1	3	
75.11		Làng Toak	1	3	
76	Xã Kon Gang		21	67	
76.1		Thôn 1 (Đak Krong)	1	5	
76.2		Thôn 1 (Nam Yang)	1	3	
76.3		Thôn 2 (Đak Krong)	1	3	
76.4		Thôn 3 (Đak Krong)	1	4	
76.5		Thôn 3 (Nam Yang)	1	3	

76.6		Thôn 4 (Nam Yang)	1	3	
76.7		Thôn 5 (Đak Krong)	1	4	
76.8		Thôn 5 (Nam Yang)	1	3	
76.9		Thôn Bình Giang	1	3	
76.10		Thôn Đak Mong	1	3	
76.11		Thôn Đê Hoch	1	3	
76.12		Thôn Đê Klah	1	3	
76.13		Thôn Đê Thung	1	3	
76.14		Thôn Dung Rơ	1	3	
76.15		Thôn Klót	1	3	
76.16		Thôn Kóp	1	3	
76.17		Thôn Krái	1	3	
76.18		Thôn Krun	1	3	
76.19		Thôn Ktu	1	3	
76.20		Thôn Tam Điệp	1	3	
76.21		Thôn K'Dập	1	3	
77	Xã Kông Bơ La		20	61	
77.1		Làng Bình An	1	3	
77.2		Làng Briêng	1	3	
77.3		Làng Lợk	1	3	
77.4		Làng Lợt	1	3	
77.5		Thôn 1	1	3	
77.6		Thôn 2	1	3	
77.7		Thôn 3	1	3	
77.8		Thôn 4	1	3	
77.9		Thôn 5	1	3	

77.10		Thôn 6	1	3	
77.11		Thôn 7	1	3	
77.12		Thôn 10	1	3	
77.13		Thôn 11	1	3	
77.14		Thôn 12	1	3	
77.15		Thôn 13	1	3	
77.16		Thôn 14	1	3	
77.17		Thôn 15	1	3	
77.18		Thôn 16	1	3	
77.19		Thôn Nghĩa An 1	1	4	
77.20		Thôn Nghĩa An 2	1	3	
78	Xã Kông Chro		17	59	
78.1		Làng Dong	1	3	
78.2		Làng Glung	1	3	
78.3		Làng Hlang	1	3	
78.4		Làng Hle Hlang	1	3	
78.5		Làng Hlektu	1	4	
78.6		Làng Ktôh	1	4	
78.7		Làng Nghe	1	5	
78.8		Làng Pyang	1	4	
78.9		Làng Rong Tnia	1	3	
78.10		Làng Tnang	1	3	
78.11		Làng Tpong	1	3	
78.12		Làng Von	1	3	
78.13		Làng Ya Ma Hoà Bình	1	3	
78.14		Thôn 1	1	5	

78.15		Thôn 2	1	4	
78.16		Thôn 9	1	3	
78.17		Thôn 10	1	3	
79	Xã Krong		10	30	
79.1		Làng Đăk Bok	1	3	
79.2		Làng Kléch	1	3	
79.3		Làng Klur	1	3	
79.4		Làng Pngăl	1	3	
79.5		Làng Sing	1	3	
79.6		Làng Sơ Lam	1	3	
79.7		Làng Tăng Lăng	1	3	
79.8		Làng Tung Gút	1	3	
79.9		Làng Vir	1	3	
79.10		Làng Hro	1	3	
80	Xã Lơ Pang		20	61	
80.1		Làng Alao	1	3	
80.2		Làng Ar Bơ Tôk	1	3	
80.3		Làng Ar Dêl	1	3	
80.4		Làng Ar Dôch Ktu	1	3	
80.5		Làng Ar Quát	1	3	
80.6		Làng Ar Tư Măn	1	3	
80.7		Làng Ar Tró	1	3	
80.8		Làng Blên	1	3	
80.9		Làng Chuk	1	4	
80.10		Làng Chup	1	3	
80.11		Làng Đăk Lah- Tô Drah	1	3	

80.12		Làng Đak Pơ Nan	1	3	
80.13		Làng Đăk Trang	1	3	
80.14		Làng Dơ Nâu	1	3	
80.15		Làng Đôn Hyang	1	3	
80.16		Làng Groi	1	3	
80.17		Làng Hlim	1	3	
80.18		Làng Pơ Nang	1	3	
80.19		Làng Pyâu	1	3	
80.20		Làng Roh	1	3	
81	Xã Mang Yang		26	90	
81.1		Làng Bông Hiốt	1	4	
81.2		Làng Brêp	1	3	
81.3		Làng Đăk Trôk	1	3	
81.4		Làng Đăk Yă	1	3	
81.5		Làng Đê Gơl	1	3	
81.6		Làng Đê Hrel	1	3	
81.7		Làng Đê Kôp Duol	1	3	
81.8		Làng Đê Ktu	1	3	
81.9		Làng Đê Ron	1	3	
81.10		Làng Đê Tur	1	3	
81.11		Làng Hrak	1	3	
81.12		Thôn 1	1	4	
81.13		Thôn 3	1	4	
81.14		Thôn Châu Khê	1	3	
81.15		Thôn Châu Sơn	1	3	
81.16		Thôn Châu Thành	1	3	

81.17		Thôn Hà Ra	1	3	
81.18		Thôn Linh Nham	1	3	
81.19		Thôn Mỹ Yang	1	3	
81.20		Thôn Tân Phú	1	4	
81.21		Tổ dân phố 1	1	5	
81.22		Tổ dân phố 2	1	4	
81.23		Tổ dân phố 3	1	4	
81.24		Tổ dân phố 4	1	5	
81.25		Tổ dân phố 5	1	4	
81.26		Tổ dân phố 6	1	4	
82	Xã Ngô Mây		16	60	
82.1		Thôn Chánh Định	1	4	
82.2		Thôn Chánh Hội	1	5	
82.3		Thôn Chánh Hữu	1	3	
82.4		Thôn Hội Lộc	1	3	
82.5		Thôn Hưng Mỹ 1	1	5	
82.6		Thôn Hưng Mỹ 2	1	3	
82.7		Thôn Hưng Trị	1	3	
82.8		Thôn Lộc Khánh	1	4	
82.9		Thôn Long Hậu	1	4	
82.10		Thôn Mỹ Bình	1	3	
82.11		Thôn Mỹ Long	1	4	
82.12		Thôn Mỹ Thuận	1	3	
82.13		Thôn Phú Giáo	1	4	
82.14		Thôn Phú Hậu	1	4	
82.15		Thôn Vân Triêm	1	3	

82.16		Thôn Vĩnh Phú	1	5	
83	Xã Nhơn Châu		3	10	
83.1		Thôn Đông	1	3	
83.2		Thôn Tây	1	4	
83.3		Thôn Trung	1	3	
84	Xã Phù Cát		21	96	
84.1		Thôn An Bình	1	3	
84.2		Thôn An Đức	1	6	
84.3		Thôn An Hành Tây	1	4	
84.4		Thôn An Hòa	1	3	
84.5		Thôn An Khương	1	4	
84.6		Thôn An Kiều	1	3	
84.7		Thôn An Kim	1	4	
84.8		Thôn An Ninh	1	4	
84.9		Thôn An Phong	1	4	
84.10		Thôn An Phú	1	3	
84.11		Thôn An Thọ	1	4	
84.12		Thôn Bình Đức	1	5	
84.13		Thôn Hòa Đông	1	7	
84.14		Thôn Hữu Hạnh	1	3	
84.15		Thôn Kiều An	1	6	
84.16		Thôn Kiều Huyền	1	6	
84.17		Thôn Phong An	1	7	
84.18		Thôn Phú Kim	1	7	
84.19		Thôn Phú Nhơn	1	4	
84.20		Thôn Tân Hòa	1	5	

84.21		Thôn Tân Lệ	1	4	
85	Xã Phù Mỹ		20	71	
85.1		Thôn An Lạc Đông 1	1	5	
85.2		Thôn An Lạc Đông 2	1	4	
85.3		Thôn Bình Trị	1	4	
85.4		Thôn Diêm Tiêu	1	5	
85.5		Thôn Phú Thiện	1	3	
85.6		Thôn Tân An	1	3	
85.7		Thôn Trà Quang	1	5	
85.8		Thôn Trà Quang Bắc	1	3	
85.9		Thôn Trà Quang Nam	1	5	
85.10		Thôn Trung Bình	1	3	
85.11		Thôn Trung Hậu	1	3	
85.12		Thôn Trung Hiệp	1	3	
85.13		Thôn Trung Thành 1	1	4	
85.14		Thôn Trung Thành 2	1	3	
85.15		Thôn Trung Thành 3	1	3	
85.16		Thôn Trung Thành 4	1	3	
85.17		Thôn Trung Thứ	1	3	
85.18		Thôn Trung Thuận	1	3	
85.19		Thôn Trung Tường	1	3	
85.20		Thôn Tường An	1	3	
86	Xã Phù Mỹ Bắc		25	81	
86.1		Thôn An Bão	1	3	
86.2		Thôn An Giang Đông	1	3	
86.3		Thôn An Giang Tây	1	3	

86.4		Thôn An Tường	1	3	
86.5		Thôn Châu Trúc	1	3	
86.6		Thôn Cửu Thành	1	3	
86.7		Thôn Hoà Tân	1	4	
86.8		Thôn Lộc Thái	1	3	
86.9		Thôn Mỹ Trang	1	3	
86.10		Thôn Nghĩa Lộc	1	3	
86.11		Thôn Phú Hà	1	3	
86.12		Thôn Phú Hoà	1	3	
86.13		Thôn Phú Thứ	1	4	
86.14		Thôn Quang Nghiễm	1	3	
86.15		Thôn Tân Lộc	1	3	
86.16		Thôn Tân Ốc	1	3	
86.17		Thôn Tân Phú	1	4	
86.18		Thôn Trà Thung	1	3	
86.19		Thôn Vạn An	1	4	
86.20		Thôn Vạn Định	1	4	
86.21		Thôn Vạn Lương	1	3	
86.22		Thôn Vạn Phú	1	4	
86.23		Thôn Vạn Thiện	1	3	
86.24		Thôn Vạn Thiết	1	3	
86.25		Thôn Vĩnh Thuận	1	3	
87	Xã Phù Mỹ Đông		27	98	
87.1		Thôn 4	1	4	
87.2		Thôn 9	1	5	
87.3		Thôn 10	1	4	

87.4		Thôn 11	1	4	
87.5		Thôn 7 Bắc	1	3	
87.6		Thôn 7 Nam	1	3	
87.7		Thôn 8 Đông	1	3	
87.8		Thôn 8 Tây	1	5	
87.9		Thôn Cát Tường	1	3	
87.10		Thôn Chánh Đạo	1	3	
87.11		Thôn Chánh Giáo	1	4	
87.12		Thôn Chánh Trạch 1	1	3	
87.13		Thôn Chánh Trạch 2	1	4	
87.14		Thôn Chánh Trạch 3	1	3	
87.15		Thôn Chánh Trục	1	5	
87.16		Thôn Chánh Tường	1	3	
87.17		Thôn Đại Lương	1	3	
87.18		Thôn Hòa Ninh	1	3	
87.19		Thôn Tân Phụng 1	1	5	
87.20		Thôn Tân Phụng 2	1	4	
87.21		Thôn Tân Thành	1	3	
87.22		Thôn Xuân Bình	1	4	
87.23		Thôn Thuận An	1	3	
87.24		Thôn Thuận Đạo	1	3	
87.25		Thôn Xuân Phương	1	3	
87.26		Thôn Xuân Thạnh	1	4	
87.27		Thôn Xuân Thạnh Nam	1	4	
88	Xã Phù Mỹ Nam		29	91	
88.1		Thôn An Trinh	1	5	

88.2		Thôn Bình Long	1	4	
88.3		Thôn Bình Tân Đông	1	3	
88.4		Thôn Bình Tân Tây	1	3	
88.5		Thôn Đại Sơn	1	3	
88.6		Thôn Đại Thạnh	1	3	
88.7		Thôn Đại Thuận	1	4	
88.8		Thôn Hòa Nghĩa	1	3	
88.9		Thôn Hữu Lộc	1	3	
88.10		Thôn Kiên Phú	1	3	
88.11		Thôn Mỹ Hội 1	1	3	
88.12		Thôn Mỹ Hội 2	1	3	
88.13		Thôn Mỹ Hội 3	1	3	
88.14		Thôn Thạnh An	1	3	
88.15		Thôn Trà Bình Đông	1	3	
88.16		Thôn Trà Bình Tây	1	3	
88.17		Thôn Tú Dương	1	3	
88.18		Thôn Vạn Lộc	1	3	
88.19		Thôn Vạn Ninh 1	1	3	
88.20		Thôn Vạn Ninh 2	1	3	
88.21		Thôn Vạn Phước Đông	1	3	
88.22		Thôn Vạn Phước Tây	1	3	
88.23		Thôn Vạn Thái	1	3	
88.24		Thôn Vạn Thiện	1	3	
88.25		Thôn Vĩnh Lý	1	3	
88.26		Thôn Vĩnh Nhơn	1	3	
88.27		Thôn Vĩnh Phú 3	1	3	

88.28		Thôn Vĩnh Phú 7	1	3	
88.29		Thôn Vĩnh Phú 8	1	3	
89	Xã Phù Mỹ Tây		15	49	
89.1		Thôn An Lạc 1	1	3	
89.2		Thôn An Lạc 2	1	4	
89.3		Thôn Chánh Thuận	1	3	
89.4		Thôn Gia Vần	1	3	
89.5		Thôn Hội Khánh	1	3	
89.6		Thôn Hội Phú	1	4	
89.7		Thôn Lạc Sơn	1	3	
89.8		Thôn Phú Thiện	1	3	
89.9		Thôn Phước Thọ	1	5	
89.10		Thôn Trà Lương	1	3	
89.11		Thôn Trinh Vân Bắc	1	3	
89.12		Thôn Trinh Vân Nam	1	3	
89.13		Thôn Trực Đạo	1	3	
89.14		Thôn Trung Bình	1	3	
89.15		Thôn Trung Hội	1	3	
90	Xã Phú Thiện		37	125	
90.1		Bôn Sô MLong	1	3	
90.2		Plei Amil	1	3	
90.3		Plei Chung	1	3	
90.4		Plei Gok	1	3	
90.5		Plei Ia Kơ Al	1	3	
90.6		Plei Kmek	1	3	
90.7		Plei Kram	1	3	

90.8		Plei Ksing	1	4	
90.9		Plei Kte Lón A	1	3	
90.10		Plei Kte Lón B	1	3	
90.11		Plei Kte Nhỏ	1	3	
90.12		Plei Kual	1	3	
90.13		Plei Rbai	1	4	
90.14		Plei Tel A	1	3	
90.15		Plei Tel B	1	3	
90.16		Thôn Đoàn Kết	1	3	
90.17		Thôn Ia Jut	1	3	
90.18		Thôn Ia Peng	1	3	
90.19		Thôn Ia Ptau	1	3	
90.20		Thôn Kế Tân	1	3	
90.21		Thôn Mơ Nai Trang	1	3	
90.22		Thôn Thắng Lợi 1	1	3	
90.23		Thôn Thắng Lợi 2	1	3	
90.24		Thôn Thắng Lợi 3	1	3	
90.25		Tổ dân phố 1	1	5	
90.26		Tổ dân phố 2	1	4	
90.27		Tổ dân phố 3	1	4	
90.28		Tổ dân phố 4	1	4	
90.29		Tổ dân phố 5	1	4	
90.30		Tổ dân phố 6	1	4	
90.31		Tổ dân phố 7	1	4	
90.32		Tổ dân phố 8	1	4	
90.33		Tổ dân phố 9	1	3	

90.34		Tổ dân phố 10	1	4	
90.35		Tổ dân phố 11	1	3	
90.36		Tổ dân phố 12	1	5	
90.37		Tổ dân phố 13	1	3	
91	Xã Phú Túc		30	99	
91.1		Buôn Blang	1	3	
91.2		Buôn Bluk	1	3	
91.3		Buôn Chính Hòa	1	4	
91.4		Buôn Chư Ung	1	3	
91.5		Buôn Djrét	1	3	
91.6		Buôn Dù	1	3	
91.7		Buôn H' Muk	1	3	
91.8		Buôn Ia Prông	1	4	
91.9		Buôn Ia Rnho	1	4	
91.10		Buôn Ia Rpuá	1	3	
91.11		Buôn Ma Giai	1	3	
91.12		Buôn Mlah	1	3	
91.13		Buôn Prong	1	3	
91.14		Buôn Sai	1	3	
91.15		Buôn Tân Tuk	1	3	
91.16		Buôn Tang	1	3	
91.17		Buôn Thim	1	3	
91.18		Thôn Hưng Hà	1	3	
91.19		Thôn Thắng Lợi	1	4	
91.20		Thôn Thống Nhất	1	3	
91.21		Tổ dân phố 01	1	3	

91.22		Tổ dân phố 02	1	3	
91.23		Tổ dân phố 03	1	3	
91.24		Tổ dân phố 04	1	4	
91.25		Tổ dân phố 05	1	4	
91.26		Tổ dân phố 06	1	4	
91.27		Tổ dân phố 07	1	3	
91.28		Tổ dân phố 08	1	3	
91.29		Tổ dân phố 09	1	4	
91.30		Tổ dân phố 10	1	4	
92	Xã Pờ Tó		12	39	
92.1		Thôn 1	1	4	
92.2		Thôn 2	1	3	
92.3		Thôn 3	1	3	
92.4		Thôn 4	1	4	
92.5		Thôn 5	1	3	
92.6		Thôn Bi Gia	1	3	
92.7		Thôn Bi Giông	1	3	
92.8		Thôn Bình Hòa	1	3	
92.9		Thôn Bình Tây	1	3	
92.10		Thôn Đoàn Kết	1	3	
92.11		Thôn Plei Du	1	3	
92.12		Thôn Vòong Boong	1	4	
93	Xã Sơn Lang		16	49	
93.1		Làng Buôn Lưới	1	3	
93.2		Làng Đăk Asêl	1	3	
93.3		Làng Đăk Tơ NgLông	1	3	

93.4		Làng Điện Biên	1	3	
93.5		Làng Hà Lâm	1	3	
93.6		Làng Hà Nùng	1	3	
93.7		Làng Srất	1	3	
93.8		Làng Tơ Kơr	1	3	
93.9		Thôn 1	1	3	
93.10		Thôn 2	1	4	
93.11		Thôn 3	1	3	
93.12		Thôn 4	1	3	
93.13		Thôn 5	1	3	
93.14		Thôn Hợp Thành	1	3	
93.15		Thôn Thống Nhất	1	3	
93.16		Thôn Trạm Lập	1	3	
94	Xã SRó		12	36	
94.1		Làng Bơ Ya	1	3	
94.2		Làng Hrách	1	3	
94.3		Làng Htiên	1	3	
94.4		Làng Kưók	1	3	
94.5		Làng Nhang Lón	1	3	
94.6		Làng Pting	1	3	
94.7		Làng Quel	1	3	
94.8		Làng Sơ Ró	1	3	
94.9		Làng Tkát	1	3	
94.10		Thôn 1	1	3	
94.11		Thôn 2	1	3	
94.12		Thôn 3	1	3	

95	Xã Tây Sơn		20	103	
95.1		Khối 1	1	5	
95.2		Khối 1A	1	5	
95.3		Khối 2	1	5	
95.4		Khối 3	1	5	
95.5		Khối 4	1	5	
95.6		Khối 5	1	6	
95.7		Khối Hòa Lạc	1	5	
95.8		Khối Phú Văn	1	5	
95.9		Khối Phú Xuân	1	7	
95.10		Khối Thuận Nghĩa	1	4	
95.11		Thôn 1	1	6	
95.12		Thôn 2	1	5	
95.13		Thôn 3	1	6	
95.14		Thôn 4	1	3	
95.15		Thôn Đồng Sim	1	3	
95.16		Thôn Lai Nghi	1	5	
95.17		Thôn Phú An	1	7	
95.18		Thôn Phú Hòa	1	5	
95.19		Thôn Thủ Thiện Hạ	1	6	
95.20		Thôn Thủ Thiện Thượng	1	5	
96	Xã Tư Tung		19	57	
96.1		Làng Bờ - Chư Pâu	1	3	
96.2		Làng Cao Sơn	1	3	
96.3		Làng Đăk Pơ Kao	1	3	
96.4		Làng Đầm Khong	1	3	

96.5		Làng Dong	1	3	
96.6		Làng Đồng Tâm	1	3	
96.7		Làng Kdâu	1	3	
96.8		Làng Kgiang	1	3	
96.9		Làng Kléch	1	3	
96.10		Làng Kuk Tung	1	3	
96.11		Làng Leng	1	3	
96.12		Làng Mơ Tôn	1	3	
96.13		Làng Mohra - Đáp	1	3	
96.14		Làng Mohven - Ôr	1	3	
96.15		Làng Nam Cao	1	3	
96.16		Làng Pơ Ngăl	1	3	
96.17		Làng Sơ Tor	1	3	
96.18		Làng Trường Sơn	1	3	
96.19		Thôn Hbang	1	3	
97	Xã Tuy Phước		32	156	
97.1		Thôn Bình Thái	1	3	
97.2		Thôn Công Chánh	1	6	
97.3		Thôn Đại tín	1	5	
97.4		Thôn Diêm Vân	1	5	
97.5		Thôn Diêu Trì	1	7	
97.6		Thôn Hạnh Quang	1	4	
97.7		Thôn Hưng Nghĩa	1	5	
97.8		Thôn Huỳnh Mai	1	4	
97.9		Thôn Liêm Thuận	1	4	
97.10		Thôn Lộc Hạ	1	6	

97.11		Thôn Luật Lễ	1	5	
97.12		Thôn Mỹ Điền	1	6	
97.13		Thôn Nhân Ân	1	7	
97.14		Thôn Phở Trạch	1	6	
97.15		Thôn Phong Tấn	1	3	
97.16		Thôn Phong Thạnh	1	4	
97.17		Thôn Phú Mỹ 1	1	5	
97.18		Thôn Phú Mỹ 2	1	4	
97.19		Thôn Quang Hy	1	3	
97.20		Thôn Quảng Tín	1	4	
97.21		Thôn Quảng Vân	1	6	
97.22		Thôn Tân Thuận	1	5	
97.23		Thôn Thạnh Thế	1	3	
97.24		Thôn Thọ Nghĩa	1	4	
97.25		Thôn Trung Thành	1	4	
97.26		Thôn Trung Tín 1	1	7	
97.27		Thôn Trung Tín 2	1	6	
97.28		Thôn Vân Hội 1	1	7	
97.29		Thôn Vân Hội 2	1	7	
97.30		Thôn Vĩnh Hy	1	4	
97.31		Thôn Vĩnh Thạnh 1	1	4	
97.32		Thôn Vĩnh Thạnh 2	1	3	
98	Xã Tuy Phước Bắc		26	117	
98.1		Thôn An Cửu	1	5	
98.2		Thôn An Hòa	1	3	
98.3		Thôn Biểu Chánh	1	3	

98.4		Thôn Đại Lễ	1	5	
98.5		Thôn Định Thiện Đông	1	5	
98.6		Thôn Định Thiện Tây	1	6	
98.7		Thôn Giang Bắc	1	6	
98.8		Thôn Giang Nam	1	5	
98.9		Thôn Háo Lễ	1	5	
98.10		Thôn Lộc Ngãi	1	4	
98.11		Thôn Luật Bình	1	4	
98.12		Thôn Luật Chánh	1	6	
98.13		Thôn Lục Lễ	1	6	
98.14		Thôn Lương Lộc	1	3	
98.15		Thôn Lương Quang	1	4	
98.16		Thôn Nho Lâm	1	5	
98.17		Thôn Phục Thiện	1	3	
98.18		Thôn Quảng Điền	1	3	
98.19		Thôn Quảng Nghiệp	1	7	
98.20		Thôn Tân Điền	1	3	
98.21		Thôn Tân Hội	1	4	
98.22		Thôn Tri Thiện	1	4	
98.23		Thôn Tú Thủy	1	4	
98.24		Thôn Tuân Lễ	1	6	
98.25		Thôn Văn Quang	1	4	
98.26		Thôn Xuân Mỹ	1	4	
99	Xã Tuy Phước Đông		29	127	
99.1		Thôn An Lợi	1	4	
99.2		Thôn Bình Lâm	1	5	

99.3		Thôn Đông Điền	1	3	
99.4		Thôn Dương Thành	1	3	
99.5		Thôn Dương Thiện	1	4	
99.6		Thôn Hữu Thành	1	5	
99.7		Thôn Huỳnh Giản Bắc	1	4	
99.8		Thôn Huỳnh Giản Nam	1	5	
99.9		Thôn Khuông Bình	1	3	
99.10		Thôn Kim Đông	1	4	
99.11		Thôn Kim Tây	1	5	
99.12		Thôn Kim Xuyên	1	3	
99.13		Thôn Kỳ Sơn	1	6	
99.14		Thôn Lạc Điền	1	5	
99.15		Thôn Lộc Thượng	1	5	
99.16		Thôn Lộc Trung	1	3	
99.17		Thôn Lương Bình	1	3	
99.18		Thôn Mỹ Cang	1	5	
99.19		Thôn Mỹ Trung	1	4	
99.20		Thôn Phổ Đồng	1	3	
99.21		Thôn Phụng Sơn	1	6	
99.22		Thôn Tân Giản	1	5	
99.23		Thôn Tân Mỹ	1	3	
99.24		Thôn Thanh Quang	1	4	
99.25		Thôn Tư Cung	1	5	
99.26		Thôn Tùng Giản	1	5	
99.27		Thôn Vinh Quang 1	1	4	
99.28		Thôn Vinh Quang 2	1	7	

99.29		Thôn Xuân Phương	1	6	
100	Xã Tuy Phước Tây		14	73	
100.1		Thôn An Hòa 1	1	6	
100.2		Thôn An Hòa 2	1	6	
100.3		Thôn An Sơn 1	1	4	
100.4		Thôn An Sơn 2	1	5	
100.5		Thôn Bình An 1	1	6	
100.6		Thôn Bình An 2	1	6	
100.7		Thôn Cảnh An 1	1	7	
100.8		Thôn Cảnh An 2	1	6	
100.9		Thôn Đại Hội	1	5	
100.10		Thôn Ngọc Thạnh 1	1	6	
100.11		Thôn Ngọc Thạnh 2	1	5	
100.12		Thôn Qui Hội	1	4	
100.13		Thôn Thanh Huy 1	1	4	
100.14		Thôn Thanh Huy 2	1	3	
101	Xã Uar		16	53	
101.1		Buôn Choanh	1	3	
101.2		Buôn Chư Krih	1	3	
101.3		Buôn Ia Jip	1	3	
101.4		Buôn Ngól	1	3	
101.5		Buôn Nu	1	4	
101.6		Buôn Nung	1	3	
101.7		Buôn Phùm	1	4	
101.8		Buôn Suối Cầm	1	4	
101.9		Buôn Thành Công	1	4	

101.10		Buôn Tiang	1	3	
101.11		Buôn Toát	1	3	
101.12		Thôn An Bình	1	3	
101.13		Thôn Hưng Phú	1	3	
101.14		Thôn Huy Hoàng	1	4	
101.15		Thôn Quỳnh Phú	1	3	
101.16		Thôn Thanh Bình	1	3	
102	Xã Vạn Đức		13	53	
102.1		Thôn 1	1	3	
102.2		Thôn 2	1	3	
102.3		Thôn An Thường 1	1	3	
102.4		Thôn An Thường 2	1	5	
102.5		Thôn Hội An	1	4	
102.6		Thôn Năng An	1	4	
102.7		Thôn Phú Văn	1	4	
102.8		Thôn Thanh Lương	1	5	
102.9		Thôn Thế Thạnh 1	1	4	
102.10		Thôn Thế Thạnh 2	1	4	
102.11		Thôn Vạn Hội 1	1	4	
102.12		Thôn Vạn Hội 2	1	5	
102.13		Thôn Vĩnh Đức	1	5	
103	Xã Vân Canh		23	70	
103.1		Làng Canh Giao	1	3	
103.2		Làng Canh Lãnh	1	3	
103.3		Làng Canh Phước	1	3	
103.4		Làng Canh Thành	1	3	

103.5		Làng Hà Lũy	1	3	
103.6		Làng Hà Văn Dưới	1	3	
103.7		Làng Hà Văn Trên	1	3	
103.8		Làng Hòn Mẽ	1	3	
103.9		Làng Kà Bưng	1	3	
103.10		Làng Kà Te	1	3	
103.11		Làng Kà Xim	1	3	
103.12		Thôn 2	1	3	
103.13		Thôn 3	1	3	
103.14		Thôn Canh Tân	1	3	
103.15		Thôn Đăk Đưm	1	3	
103.16		Thôn Hiệp Giao	1	3	
103.17		Thôn Hiệp Hà	1	3	
103.18		Thôn Hiệp Hội	1	3	
103.19		Thôn Kinh Tế	1	3	
103.20		Thôn Suối Máy	1	3	
103.21		Thôn Tân Thuận	1	3	
103.22		Thôn Thịnh Văn 1	1	4	
103.23		Thôn Thịnh Văn 2	1	3	
104	Xã Vĩnh Quang		20	62	
104.1		Làng 1	1	3	
104.2		Làng 2	1	3	
104.3		Làng 3	1	3	
104.4		Làng 4	1	3	
104.5		Làng 5	1	3	
104.6		Làng 6	1	3	

104.7		Làng 7	1	3	
104.8		Làng 8	1	3	
104.9		Thôn Định Quang	1	4	
104.10		Thôn Định Thái	1	3	
104.11		Thôn Định Trung	1	3	
104.12		Thôn Định Trường	1	3	
104.13		Thôn Định Xuân	1	4	
104.14		Thôn M10	1	3	
104.15		Thôn M6	1	3	
104.16		Thôn M7	1	3	
104.17		Thôn M8	1	3	
104.18		Thôn M9	1	3	
104.19		Thôn Tiên An	1	3	
104.20		Thôn Tiên Hòa	1	3	
105	Xã Vĩnh Sơn		12	36	
105.1		Thôn Đăk Tra	1	3	
105.2		Thôn K2	1	3	
105.3		Thôn K3	1	3	
105.4		Thôn K4	1	3	
105.5		Thôn K6	1	3	
105.6		Thôn K8	1	3	
105.7		Thôn Kông Trú	1	3	
105.8		Thôn O2	1	3	
105.9		Thôn O3	1	3	
105.10		Thôn O5	1	3	
105.11		Thôn Suối Cát	1	3	

105.12		Thôn Suối Đá	1	3	
106	Xã Vĩnh Thạnh		11	36	
106.1		Thôn Định An	1	3	
106.2		Thôn Định Bình	1	4	
106.3		Thôn Định Nhất	1	3	
106.4		Thôn Định Tam	1	3	
106.5		Thôn Định Tân	1	3	
106.6		Thôn Định Thiên	1	4	
106.7		Thôn Định Tổ	1	4	
106.8		Thôn Định Trị	1	3	
106.9		Thôn Klot Pok	1	3	
106.10		Thôn Kon Kring	1	3	
106.11		Thôn Tà Điệp	1	3	
107	Xã Vĩnh Thịnh		16	49	
107.1		Thôn An Ngoại	1	4	
107.2		Thôn An Nội	1	3	
107.3		Thôn Hà Ri	1	3	
107.4		Thôn M2	1	3	
107.5		Thôn M3	1	3	
107.6		Thôn Tà Lét	1	3	
107.7		Thôn Thạnh Quang	1	3	
107.8		Thôn Vĩnh Bình	1	3	
107.9		Thôn Vĩnh Cửu	1	3	
107.10		Thôn Vĩnh Định	1	3	
107.11		Thôn Vĩnh Hòa	1	3	
107.12		Thôn Vĩnh Khương	1	3	

107.13		Thôn Vĩnh Phúc	1	3	
107.14		Thôn Vĩnh Thái	1	3	
107.15		Thôn Vĩnh Thọ	1	3	
107.16		Thôn Vĩnh Trường	1	3	
108	Xã Xuân An		18	71	
108.1		Thôn An Nông	1	3	
108.2		Thôn Chánh Hòa	1	3	
108.3		Thôn Chánh Lạc	1	3	
108.4		Thôn Chánh Liêm	1	5	
108.5		Thôn Chánh Lý	1	3	
108.6		Thôn Chánh Mẫn	1	5	
108.7		Thôn Chánh Nhơn	1	5	
108.8		Thôn Đại Ân	1	3	
108.9		Thôn Đại Hào	1	3	
108.10		Thôn Đại Hữu	1	3	
108.11		Thôn Đại Lợi	1	3	
108.12		Thôn Kiều Đông	1	4	
108.13		Thôn Liên Trì	1	4	
108.14		Thôn Phú Gia	1	7	
108.15		Thôn Trung Bình	1	3	
108.16		Thôn Tường Sơn	1	4	
108.17		Thôn Xuân An	1	6	
108.18		Thôn Xuân Quang	1	4	
109	Xã Ya Hội		9	28	
109.1		Làng Brang Đak Kliết	1	3	
109.2		Làng Bung Tờ Sớ	1	3	

109.3		Làng Đê Chơ Gang	1	3	
109.4		Làng Groi	1	3	
109.5		Làng Mông	1	3	
109.6		Thôn An Hòa	1	4	
109.7		Thôn An Phong	1	3	
109.8		Thôn An Phú	1	3	
109.9		Thôn An Quý	1	3	
110	Xã Ya Ma		13	39	
110.1		Làng Bà Bã	1	3	
110.2		Làng Brăng	1	3	
110.3		Làng Đăk Hway	1	3	
110.4		Làng Hơn	1	3	
110.5		Làng Hra	1	3	
110.6		Làng Hưnh Đăk	1	3	
110.7		Làng Hưnh Dong	1	3	
110.8		Làng Húp	1	3	
110.9		Làng Kpiêu Kông	1	3	
110.10		Làng Tnùng 1	1	3	
110.11		Làng Tnùng-Măng	1	3	
110.12		Thôn 1	1	3	
110.13		Thôn 2	1	3	
111	Phường An Bình		23	69	
111.1		Tổ dân phố 1	1	3	
111.2		Tổ dân phố 2	1	3	
111.3		Tổ dân phố 3	1	3	
111.4		Tổ dân phố 4	1	3	

111.5		Tổ dân phố 5	1	3	
111.6		Tổ dân phố 6	1	3	
111.7		Tổ dân phố 7	1	3	
111.8		Tổ dân phố An Định	1	3	
111.9		Tổ dân phố An Sơn	1	3	
111.10		Tổ dân phố An Thuận	1	3	
111.11		Tổ dân phố Chí Công	1	3	
111.12		Tổ dân phố Hiệp An	1	3	
111.13		Tổ dân phố Hiệp Phú	1	3	
111.14		Tổ dân phố Tân Bình	1	3	
111.15		Tổ dân phố Tân Định	1	3	
111.16		Tổ dân phố Tân Hiệp	1	3	
111.17		Tổ dân phố Tân Hòa	1	3	
111.18		Tổ dân phố Tân Hội	1	3	
111.19		Tổ dân phố Tân Lập	1	3	
111.20		Tổ dân phố Tân Phong	1	3	
111.21		Tổ dân phố Tân Sơn	1	3	
111.22		Tổ dân phố Tân Tụ	1	3	
111.23		Tổ dân phố Tư Lương	1	3	
112	Phường An Khê		34	103	
112.1		Tổ dân phố 1 An Phú	1	3	
112.2		Tổ dân phố 2 An Phú	1	3	
112.3		Tổ dân phố 3 An Phú	1	3	
112.4		Tổ dân phố 5 An Phú	1	3	
112.5		Tổ dân phố 6 An Phú	1	3	
112.6		Tổ dân phố 7 An Phú	1	3	

112.7		Tổ dân phố 8 An Phú	1	3	
112.8		Tổ dân phố 9 An Phú	1	3	
112.9		Tổ dân phố 13 An Phú	1	3	
112.10		Tổ dân phố 14 An Phú	1	3	
112.11		Tổ dân phố 15 An Phú	1	3	
112.12		Tổ dân phố 1 An Phước	1	3	
112.13		Tổ dân phố 2 An Phước	1	3	
112.14		Tổ dân phố 3 An Phước	1	3	
112.15		Tổ dân phố 1 An Tân	1	3	
112.16		Tổ dân phố 2 An Tân	1	3	
112.17		Tổ dân phố 3 An Tân	1	3	
112.18		Tổ dân phố 1 Ngô Mây	1	3	
112.19		Tổ dân phố 2 Ngô Mây	1	3	
112.20		Tổ dân phố 3 Ngô Mây	1	3	
112.21		Tổ dân phố 4 Ngô Mây	1	3	
112.22		Tổ dân phố 1 Tây Sơn	1	3	
112.23		Tổ dân phố 2 Tây Sơn	1	3	
112.24		Tổ dân phố 3 Tây Sơn	1	3	
112.25		Tổ dân phố 4 Tây Sơn	1	3	
112.26		Tổ dân phố 5 Tây Sơn	1	3	
112.27		Tổ dân phố 6 Tây Sơn	1	4	
112.28		Tổ dân phố 7 Tây Sơn	1	3	
112.29		Tổ dân phố 1 Thành An	1	3	
112.30		Tổ dân phố 2 Thành An	1	3	

112.31		Tổ dân phố 3 Thành An	1	3	
112.32		Tổ dân phố 4 Thành An	1	3	
112.33		Tổ dân phố 5 Thành An	1	3	
112.34		Tổ dân phố 6 Thành An	1	3	
113	Phường An Nhơn		25	91	
113.1		Tổ dân phố Bà Canh	1	6	
113.2		Tổ dân phố Bắc Nhạn Tháp	1	4	
113.3		Tổ dân phố Bắc Phương Danh	1	4	
113.4		Tổ dân phố Bắc Thuận	1	3	
113.5		Tổ dân phố Bằng Châu	1	5	
113.6		Tổ dân phố Đại An	1	3	
113.7		Tổ dân phố Đại Bình	1	3	
113.8		Tổ dân phố Đại Hoà	1	3	
113.9		Tổ dân phố Đông Phương Danh	1	4	
113.10		Tổ dân phố Hoà Phong	1	3	
113.11		Tổ dân phố Mỹ Hoà	1	3	
113.12		Tổ dân phố Nam Nhạn Tháp	1	3	
113.13		Tổ dân phố Nam Phương Danh	1	5	
113.14		Tổ dân phố Nam Tân	1	4	
113.15		Tổ dân phố Ngãi Chánh	1	3	

113.16		Tổ dân phố Nghĩa Hoà	1	3	
113.17		Tổ dân phố Tân Đức	1	4	
113.18		Tổ dân phố Tân Kiều	1	3	
113.19		Tổ dân phố Tân Nghi	1	3	
113.20		Tổ dân phố Tây Phương Danh	1	4	
113.21		Tổ dân phố Thanh Danh	1	4	
113.22		Tổ dân phố Thiết Tràng	1	3	
113.23		Tổ dân phố Thiết Trụ	1	3	
113.24		Tổ dân phố Thuận Đức	1	3	
113.25		Tổ dân phố Vân Sơn	1	5	
114	Phường An Nhơn Bắc		27	88	
114.1		Tổ dân phố An Lợi	1	3	
114.2		Tổ dân phố Bình An	1	3	
114.3		Tổ dân phố Châu Thành	1	3	
114.4		Tổ dân phố Định Thuận	1	3	
114.5		Tổ dân phố Dương Xuân	1	3	
114.6		Tổ dân phố Hòa Đông	1	3	
114.7		Tổ dân phố Hòa Tây	1	3	
114.8		Tổ dân phố Kim Tài	1	3	
114.9		Tổ dân phố Liêm Định	1	4	
114.10		Tổ dân phố Liêm Lợi	1	3	
114.11		Tổ dân phố Lộc Thuận	1	4	
114.12		Tổ dân phố Lý Tây	1	3	

114.13		Tổ dân phố Nhơn Thiện	1	3	
114.14		Tổ dân phố Nhơn Thuận	1	3	
114.15		Tổ dân phố Phú Thành	1	5	
114.16		Tổ dân phố Tam Hòa	1	3	
114.17		Tổ dân phố Thái Xuân	1	3	
114.18		Tổ dân phố Thanh Danh	1	3	
114.19		Tổ dân phố Thanh Giang	1	3	
114.20		Tổ dân phố Thanh Mai	1	3	
114.21		Tổ dân phố Tiên Hội	1	5	
114.22		Tổ dân phố Tĩnh Bình	1	3	
114.23		Tổ dân phố Tĩnh Hòa	1	3	
114.24		Tổ dân phố Trung Lý	1	4	
114.25		Tổ dân phố Vạn Thuận	1	3	
114.26		Tổ dân phố Vĩnh Phú	1	3	
114.27		Tổ dân phố Xuân Mai	1	3	
115	Phường An Nhơn Đông		12	47	
115.1		Tổ dân phố An Ngãi	1	4	
115.2		Tổ dân phố Cẩm Văn	1	5	
115.3		Tổ dân phố Chánh Thạnh	1	3	
115.4		Tổ dân phố Háo Đức	1	4	
115.5		Tổ dân phố Hoà Cư	1	4	
115.6		Tổ dân phố Phò An	1	4	
115.7		Tổ dân phố Tân Dân	1	5	

115.8		Tổ dân phố Tân Dương	1	4	
115.9		Tổ dân phố Thanh Liêm	1	3	
115.10		Tổ dân phố Thuận Thái	1	4	
115.11		Tổ dân phố Tiên Hoà	1	4	
115.12		Tổ dân phố Trung Định	1	3	
116	Phường An Nhơn Nam		13	54	
116.1		Tổ dân phố An Lộc	1	5	
116.2		Tổ dân phố Đông Bình	1	5	
116.3		Tổ dân phố Hòa Nghi	1	4	
116.4		Tổ dân phố Huỳnh Kim	1	5	
116.5		Tổ dân phố Long Quang	1	3	
116.6		Tổ dân phố Nghiễm Hòa	1	3	
116.7		Tổ dân phố Ngọc Thạnh	1	4	
116.8		Tổ dân phố Phụ Quang	1	3	
116.9		Tổ dân phố Phú Sơn	1	3	
116.10		Tổ dân phố Tân Hòa	1	5	
116.11		Tổ dân phố Thọ Lộc 1	1	5	
116.12		Tổ dân phố Thọ Lộc 2	1	4	
116.13		Tổ dân phố Trung Ái	1	5	
117	Phường An Phú		28	91	
117.1		Làng Bông Bao	1	3	
117.2		Làng Bông Phrao	1	3	
117.3		Làng Bông Phun	1	3	

117.4		Làng Chuet 1	1	3	
117.5		Làng Chuet 2	1	3	
117.6		Làng ChuétNgol	1	3	
117.7		Làng Do-Guăh	1	3	
117.8		Làng Ktu	1	3	
117.9		Làng Mơ Nú	1	3	
117.10		Làng NhaHYon	1	3	
117.11		Làng Nhaprông	1	3	
117.12		Làng Thung Dôr	1	3	
117.13		Làng Wâu	1	3	
117.14		Tổ dân phố 1	1	4	
117.15		Tổ dân phố 2	1	3	
117.16		Tổ dân phố 3	1	4	
117.17		Tổ dân phố 4	1	4	
117.18		Tổ dân phố 5	1	4	
117.19		Tổ dân phố 6	1	3	
117.20		Tổ dân phố 7	1	4	
117.21		Tổ dân phố 8	1	3	
117.22		Tổ dân phố 9	1	3	
117.23		Tổ dân phố 10	1	3	
117.24		Tổ dân phố 11	1	3	
117.25		Tổ dân phố 12	1	4	
117.26		Tổ dân phố 13	1	3	
117.27		Tổ dân phố 14	1	4	
117.28		Tổ dân phố 15	1	3	
118	Phường Ayun Pa		27	81	

118.1		Tổ dân phố 01	1	3	
118.2		Tổ dân phố 02	1	3	
118.3		Tổ dân phố 03	1	3	
118.4		Tổ dân phố 04	1	3	
118.5		Tổ dân phố 05	1	3	
118.6		Tổ dân phố 06	1	3	
118.7		Tổ dân phố 07	1	3	
118.8		Tổ dân phố 08	1	3	
118.9		Tổ dân phố 09	1	3	
118.10		Tổ dân phố 10	1	3	
118.11		Tổ dân phố 11	1	3	
118.12		Tổ dân phố 12	1	3	
118.13		Tổ dân phố 13	1	3	
118.14		Tổ dân phố 14	1	3	
118.15		Tổ dân phố 15	1	3	
118.16		Tổ dân phố 16	1	3	
118.17		Tổ dân phố 17	1	3	
118.18		Tổ dân phố 18	1	3	
118.19		Tổ dân phố 19	1	3	
118.20		Tổ dân phố 20	1	3	
118.21		Tổ dân phố 21	1	3	
118.22		Tổ dân phố 22	1	3	
118.23		Tổ dân phố 23	1	3	
118.24		Tổ dân phố 24	1	3	
118.25		Tổ dân phố 25	1	3	
118.26		Tổ dân phố 26	1	3	

118.27		Tổ dân phố 27	1	3	
119	Phường Bình Định		20	79	
119.1		Tổ dân phố An Hòa	1	5	
119.2		Tổ dân phố An Thái	1	5	
119.3		Tổ dân phố Hiếu An	1	5	
119.4		Tổ dân phố Hòa Mỹ	1	3	
119.5		Tổ dân phố Khánh Hòa	1	3	
119.6		Tổ dân phố Kim Châu	1	7	
119.7		Tổ dân phố Liêm Trực	1	5	
119.8		Tổ dân phố Mai Xuân Thường	1	4	
119.9		Tổ dân phố Mỹ Thạnh	1	3	
119.10		Tổ dân phố Ngô Gia Tự	1	3	
119.11		Tổ dân phố Nguyễn Thị Minh Khai	1	4	
119.12		Tổ dân phố Nhon Nghĩa Đông	1	3	
119.13		Tổ dân phố Nhon Nghĩa Tây	1	4	
119.14		Tổ dân phố Phụ Ngọc	1	3	
119.15		Tổ dân phố Quan Quang	1	5	
119.16		Tổ dân phố Quang Trung	1	3	
119.17		Tổ dân phố Thái Thuận	1	3	
119.18		Tổ dân phố Thắng Công	1	3	
119.19		Tổ dân phố Trần Phú	1	4	

119.20		Tổ dân phố Vĩnh Liêm	1	4	
120	Phường Bông Sơn		21	73	
120.1		Khu phố 1	1	4	
120.2		Khu phố 2	1	3	
120.3		Khu phố 3	1	3	
120.4		Khu phố 4	1	3	
120.5		Khu phố 5	1	5	
120.6		Khu phố 6	1	3	
120.7		Khu phố Bình Chương	1	4	
120.8		Khu phố Bình Chương Nam	1	4	
120.9		Khu phố Diễn Khánh	1	3	
120.10		Khu phố Định Bình	1	3	
120.11		Khu phố Định Bình Nam	1	3	
120.12		Khu phố Lại Đức	1	3	
120.13		Khu phố Lại Khánh	1	3	
120.14		Khu phố Lại Khánh Nam	1	3	
120.15		Khu phố Lại Khánh Tây	1	4	
120.16		Khu phố Liêm Bình	1	4	
120.17		Khu phố Phụ Đức	1	3	
120.18		Khu phố Thiết Đính Bắc	1	4	
120.19		Khu phố Thiết Đính Nam	1	4	
120.20		Khu phố Trung Lương	1	4	
120.21		Khu phố Văn Cang	1	3	

121	Phường Diên Hồng		32	109	
121.1		Thôn Pleiku Roh	1	3	
121.2		Tổ dân phố 1	1	3	
121.3		Tổ dân phố 2	1	3	
121.4		Tổ dân phố 3	1	3	
121.5		Tổ dân phố 4	1	3	
121.6		Tổ dân phố 5	1	3	
121.7		Tổ dân phố 6	1	3	
121.8		Tổ dân phố 7	1	4	
121.9		Tổ dân phố 1 Diên Phú	1	3	
121.10		Tổ dân phố 2 Diên Phú	1	3	
121.11		Tổ dân phố 3 Diên Phú	1	3	
121.12		Tổ dân phố 1 Ia Kring	1	3	
121.13		Tổ dân phố 2 Ia Kring	1	3	
121.14		Tổ dân phố 3 Ia Kring	1	3	
121.15		Tổ dân phố 4 Ia Kring	1	5	
121.16		Tổ dân phố 5 Ia Kring	1	4	
121.17		Tổ dân phố 6 Ia Kring	1	5	
121.18		Tổ dân phố 7 Ia Kring	1	5	
121.19		Tổ dân phố 8 Ia Kring	1	4	
121.20		Tổ dân phố 9 Ia Kring	1	5	
121.21		Tổ dân phố 10 Ia Kring	1	4	
121.22		Tổ dân phố 1 Yên Đỗ	1	3	
121.23		Tổ dân phố 2 Yên Đỗ	1	3	
121.24		Tổ dân phố 3 Yên Đỗ	1	4	
121.25		Tổ dân phố 5 Yên Đỗ	1	3	

121.26		Tổ dân phố 6 Yên Đỗ	1	3	
121.27		Tổ dân phố 8 Yên Đỗ	1	3	
121.28		Tổ dân phố 9 Yên Đỗ	1	3	
121.29		Tổ dân phố 11 Yên Đỗ	1	3	
121.30		Tổ dân phố 12 Yên Đỗ	1	3	
121.31		Tổ dân phố 13 Yên Đỗ	1	3	
121.32		Tổ dân phố 14 Yên Đỗ	1	3	
122	Phường Hoài Nhơn		27	85	
122.1		Khu phố An Dinh 1	1	3	
122.2		Khu phố An Dinh 2	1	3	
122.3		Khu phố An Lộc 1	1	3	
122.4		Khu phố An Lộc 2	1	3	
122.5		Khu phố Bình Phú	1	3	
122.6		Khu phố Cửu Lợi Bắc	1	3	
122.7		Khu phố Cửu Lợi Đông	1	4	
122.8		Khu phố Cửu Lợi Nam	1	4	
122.9		Khu phố Cửu Lợi Tây	1	3	
122.10		Khu phố Lâm Trúc 1	1	3	
122.11		Khu phố Lâm Trúc 2	1	3	
122.12		Khu phố Mỹ An 1	1	3	
122.13		Khu phố Mỹ An 2	1	3	
122.14		Khu phố Ngọc An Đông	1	3	
122.15		Khu phố Ngọc An Tây	1	3	
122.16		Khu phố Ngọc An Trung	1	3	

122.17		Khu phố Ngọc Sơn Bắc	1	3	
122.18		Khu phố Ngọc Sơn Nam	1	3	
122.19		Khu phố Tài Lương 1	1	3	
122.20		Khu phố Tài Lương 2	1	3	
122.21		Khu phố Tài Lương 3	1	3	
122.22		Khu phố Tài Lương 4	1	3	
122.23		Khu phố Tăng Long 1	1	3	
122.24		Khu phố Tăng Long 2	1	4	
122.25		Khu phố Trung Hoá	1	4	
122.26		Khu phố Trường An 1	1	3	
122.27		Khu phố Trường An 2	1	3	
123	Phường Hoài Nhơn Bắc		32	104	
123.1		Khu phố An Đỗ	1	3	
123.2		Khu phố An Hội	1	3	
123.3		Khu phố An Hội Bắc	1	3	
123.4		Khu phố Bình Đê	1	3	
123.5		Khu phố Cẩn Hậu	1	3	
123.6		Khu phố Chương Hoà	1	3	
123.7		Khu phố Công Thạnh	1	5	
123.8		Khu phố Dĩnh Thạnh	1	3	
123.9		Khu phố Gia An	1	3	
123.10		Khu phố Gia An Đông	1	3	
123.11		Khu phố Gia An Nam	1	3	
123.12		Khu phố Hy Thế	1	3	
123.13		Khu phố Hy Tường	1	3	

123.14		Khu phố Hy Văn	1	3	
123.15		Khu phố La Vương	1	3	
123.16		Khu phố Liễu An	1	3	
123.17		Khu phố Liễu An Nam	1	3	
123.18		Khu phố Phú Nông	1	3	
123.19		Khu phố Quy Thuận	1	3	
123.20		Khu phố Tân Thành	1	3	
123.21		Khu phố Tân Thành 1	1	4	
123.22		Khu phố Tân Thành 2	1	4	
123.23		Khu phố Thiện Chánh	1	3	
123.24		Khu phố Thiện Chánh 1	1	4	
123.25		Khu phố Thiện Chánh 2	1	5	
123.26		Khu phố Trường Xuân Đông	1	3	
123.27		Khu phố Trường Xuân Tây	1	4	
123.28		Khu phố Tường Sơn	1	3	
123.29		Khu phố Tường Sơn Nam	1	3	
123.30		Khu phố Tuy An	1	3	
123.31		Khu phố Túy Sơn	1	3	
123.32		Khu phố Túy Thạnh	1	3	
124	Phường Hoài Nhơn Đông		27	87	
124.1		Tổ dân phố An Nghiệp	1	3	
124.2		Tổ dân phố Ca Công	1	4	
124.3		Tổ dân phố Ca Công Nam	1	3	

124.4		Tổ dân phố Công Lương	1	3	
124.5		Tổ dân phố Diêu Quang	1	3	
124.6		Tổ dân phố Định Công	1	4	
124.7		Tổ dân phố Định Trị	1	3	
124.8		Tổ dân phố Khánh Trạch	1	3	
124.9		Tổ dân phố Kim Giao Bắc	1	3	
124.10		Tổ dân phố Kim Giao Nam	1	3	
124.11		Tổ dân phố Kim Giao Thiện	1	3	
124.12		Tổ dân phố Kim Giao Trung	1	3	
124.13		Tổ dân phố Lộ Diêu	1	4	
124.14		Tổ dân phố Mỹ Khánh	1	3	
124.15		Tổ dân phố Mỹ Thọ	1	3	
124.16		Tổ dân phố Nhuận An	1	3	
124.17		Tổ dân phố Nhuận An Đông	1	3	
124.18		Tổ dân phố Phú An	1	3	
124.19		Tổ dân phố Phú Xuân	1	3	
124.20		Tổ dân phố Thạnh Xuân	1	4	
124.21		Tổ dân phố Thạnh Xuân Bắc	1	3	
124.22		Tổ dân phố Thạnh Xuân Đông	1	3	
124.23		Tổ dân phố Thiện Đức	1	4	

124.24		Tổ dân phố Thiện Đức Bắc	1	3	
124.25		Tổ dân phố Thiện Đức Đông	1	4	
124.26		Tổ dân phố Xuân Khánh	1	3	
124.27		Tổ dân phố Xuân Vinh	1	3	
125	Phường Hoài Nhơn Nam		15	56	
125.1		Khu phố An Dương 1	1	4	
125.2		Khu phố An Dương 2	1	5	
125.3		Khu phố Đệ Đức 1	1	5	
125.4		Khu phố Đệ Đức 2	1	4	
125.5		Khu phố Đệ Đức 3	1	5	
125.6		Khu phố Giao Hội 1	1	4	
125.7		Khu phố Giao Hội 2	1	5	
125.8		Khu phố Hòa Trung 1	1	3	
125.9		Khu phố Hòa Trung 2	1	3	
125.10		Khu phố Song Khánh	1	3	
125.11		Khu phố Thái Lai	1	3	
125.12		Khu phố Thuận Thượng 1	1	3	
125.13		Khu phố Thuận Thượng 2	1	3	
125.14		Khu phố Vĩnh Phụng 1	1	3	
125.15		Khu phố Vĩnh Phụng 2	1	3	
126	Phường Hoài Nhơn Tây		15	54	
126.1		Tổ dân phố Cự Lễ 1	1	3	
126.2		Tổ dân phố Cự Lễ 2	1	3	

126.3		Tổ dân phố Cự Tài 1	1	3	
126.4		Tổ dân phố Cự Tài 2	1	3	
126.5		Tổ dân phố Hội Phú	1	4	
126.6		Tổ dân phố Lương Thọ 1	1	3	
126.7		Tổ dân phố Lương Thọ 2	1	3	
126.8		Tổ dân phố Lương Thọ 3	1	3	
126.9		Tổ dân phố Mỹ Bình 1	1	3	
126.10		Tổ dân phố Mỹ Bình 2	1	3	
126.11		Tổ dân phố Mỹ Bình 3	1	3	
126.12		Tổ dân phố Phụng Du 1	1	5	
126.13		Tổ dân phố Phụng Du 2	1	5	
126.14		Tổ dân phố Tấn Thạnh 1	1	5	
126.15		Tổ dân phố Tấn Thạnh 2	1	5	
127	Phường Hội Phú		26	88	
127.1		Làng Chăm Anễ	1	3	
127.2		Làng Ia Lang	1	3	
127.3		Làng Khun	1	3	
127.4		Làng Ngó	1	3	
127.5		Làng Ngol	1	3	
127.6		Làng Ngol Tả	1	3	
127.7		Tổ dân phố 1	1	3	
127.8		Tổ dân phố 2	1	4	

127.9		Tổ dân phố 3	1	4	
127.10		Tổ dân phố 4	1	5	
127.11		Tổ dân phố 5	1	4	
127.12		Tổ dân phố 6	1	4	
127.13		Tổ dân phố 1 Chi Lăng	1	3	
127.14		Tổ dân phố 2 Chi Lăng	1	3	
127.15		Tổ dân phố 3 Chi Lăng	1	3	
127.16		Tổ dân phố 4 Chi Lăng	1	4	
127.17		Tổ dân phố 1 Trà Bá	1	3	
127.18		Tổ dân phố 2 Trà Bá	1	5	
127.19		Tổ dân phố 3 Trà Bá	1	3	
127.20		Tổ dân phố 4 Trà Bá	1	3	
127.21		Tổ dân phố 5 Trà Bá	1	3	
127.22		Tổ dân phố 6 Trà Bá	1	3	
127.23		Tổ dân phố 7 Trà Bá	1	4	
127.24		Tổ dân phố 8 Trà Bá	1	3	
127.25		Tổ dân phố Hàm Rồng	1	3	
127.26		Tổ dân phố Ia Rôk	1	3	
128	Phường Pleiku		40	130	
128.1		Làng Ôp	1	3	
128.2		Tổ dân phố 1 Hoa Lư	1	4	
128.3		Tổ dân phố 2 Hoa Lư	1	4	
128.4		Tổ dân phố 3 Hoa Lư	1	3	
128.5		Tổ dân phố 4 Hoa Lư	1	3	
128.6		Tổ dân phố 5 Hoa Lư	1	4	
128.7		Tổ dân phố 8 Hoa Lư	1	3	

128.8		Tổ dân phố 9 Hoa Lư	1	3	
128.9		Tổ dân phố 11 Hoa Lư	1	4	
128.10		Tổ dân phố 12 Hoa Lư	1	3	
128.11		Tổ dân phố 13 Hoa Lư	1	3	
128.12		Tổ dân phố 1 Hội Thương	1	3	
128.13		Tổ dân phố 2 Hội Thương	1	3	
128.14		Tổ dân phố 3 Hội Thương	1	3	
128.15		Tổ dân phố 4 Hội Thương	1	3	
128.16		Tổ dân phố 5 Hội Thương	1	3	
128.17		Tổ dân phố 6 Hội Thương	1	3	
128.18		Tổ dân phố 7 Hội Thương	1	3	
128.19		Tổ dân phố 1 Phù Đổng	1	3	
128.20		Tổ dân phố 2 Phù Đổng	1	3	
128.21		Tổ dân phố 3 Phù Đổng	1	4	
128.22		Tổ dân phố 4 Phù Đổng	1	4	
128.23		Tổ dân phố 5 Phù Đổng	1	4	
128.24		Tổ dân phố 6 Phù Đổng	1	3	
128.25		Tổ dân phố 7 Phù Đổng	1	3	

128.26		Tổ dân phố 8 Phù Đổng	1	3	
128.27		Tổ dân phố 9 Phù Đổng	1	3	
128.28		Tổ dân phố 10 Phù Đổng	1	5	
128.29		Tổ dân phố 1 Tây Sơn	1	3	
128.30		Tổ dân phố 2 Tây Sơn	1	4	
128.31		Tổ dân phố 3 Tây Sơn	1	3	
128.32		Tổ dân phố 4 Tây Sơn	1	3	
128.33		Tổ dân phố 5 Tây Sơn	1	3	
128.34		Tổ dân phố 6 Tây Sơn	1	3	
128.35		Tổ dân phố 1 Trà Đa	1	3	
128.36		Tổ dân phố 2 Trà Đa	1	3	
128.37		Tổ dân phố 3 Trà Đa	1	3	
128.38		Tổ dân phố 4 Trà Đa	1	3	
128.39		Tổ dân phố 5 Trà Đa	1	3	
128.40		Tổ dân phố 6 Trà Đa	1	3	
129	Phường Quy Nhơn		63	231	
129.1		Khu phố 1	1	3	
129.2		Khu phố 2	1	4	
129.3		Khu phố 3	1	3	
129.4		Khu phố 4	1	3	
129.5		Khu phố 5	1	3	
129.6		Khu phố 6	1	3	
129.7		Khu phố 7	1	3	
129.8		Khu phố 8	1	3	

129.9		Khu phố 9	1	3	
129.10		Khu phố 10	1	6	
129.11		Khu phố 11	1	3	
129.12		Khu phố 12	1	3	
129.13		Khu phố 13	1	3	
129.14		Khu phố 14	1	3	
129.15		Khu phố 15	1	3	
129.16		Khu phố 16	1	4	
129.17		Khu phố 17	1	3	
129.18		Khu phố 18	1	3	
129.19		Khu phố 19	1	3	
129.20		Khu phố 20	1	3	
129.21		Khu phố 21	1	3	
129.22		Khu phố 22	1	3	
129.23		Khu phố 23	1	4	
129.24		Khu phố 24	1	3	
129.25		Khu phố 25	1	3	
129.26		Khu phố 26	1	3	
129.27		Khu phố 27	1	3	
129.28		Khu phố 28	1	3	
129.29		Khu phố 29	1	4	
129.30		Khu phố 30	1	5	
129.31		Khu phố 31	1	3	
129.32		Khu phố 32	1	3	
129.33		Khu phố 33	1	5	
129.34		Khu phố 34	1	4	

129.35		Khu phố 35	1	3	
129.36		Khu phố 36	1	4	
129.37		Khu phố 37	1	3	
129.38		Khu phố 38	1	3	
129.39		Khu phố 39	1	4	
129.40		Khu phố 40	1	3	
129.41		Khu phố 41	1	4	
129.42		Khu phố 42	1	3	
129.43		Khu phố 43	1	4	
129.44		Khu phố 44	1	4	
129.45		Khu phố 45	1	4	
129.46		Khu phố 46	1	3	
129.47		Khu phố 47	1	3	
129.48		Khu phố 48	1	4	
129.49		Khu phố 49	1	3	
129.50		Khu phố 50	1	4	
129.51		Khu phố 51	1	4	
129.52		Khu phố 52	1	6	
129.53		Khu phố 53	1	5	
129.54		Khu phố 54	1	4	
129.55		Khu phố 55	1	5	
129.56		Khu phố 56	1	4	
129.57		Khu phố 57	1	6	
129.58		Khu phố 58	1	5	
129.59		Khu phố 59	1	3	
129.60		Khu phố 60	1	3	

129.61		Khu phố 61	1	4	
129.62		Khu phố 62	1	6	
129.63		Khu phố 63	1	6	
130	Phường Quy Nhơn Bắc		16	74	
130.1		Khu phố 1	1	3	
130.2		Khu phố 2	1	3	
130.3		Khu phố 3	1	5	
130.4		Khu phố 4	1	4	
130.5		Khu phố 5	1	7	
130.6		Khu phố 6	1	5	
130.7		Khu phố 7	1	6	
130.8		Khu phố 8	1	6	
130.9		Khu phố 9	1	5	
130.10		Khu phố 10	1	5	
130.11		Khu phố 11	1	5	
130.12		Khu phố 12	1	5	
130.13		Khu phố 13	1	3	
130.14		Khu phố 14	1	4	
130.15		Khu phố 15	1	4	
130.16		Khu phố 16	1	4	
131	Phường Quy Nhơn Đông		19	83	
131.1		Khu phố 1	1	7	
131.2		Khu phố 2	1	6	
131.3		Khu phố 3	1	5	
131.4		Khu phố 4	1	4	

131.5		Khu phố 5	1	4	
131.6		Khu phố 6	1	5	
131.7		Khu phố 7	1	4	
131.8		Khu phố 8	1	3	
131.9		Khu phố 9	1	5	
131.10		Khu phố Hải Bắc	1	3	
131.11		Khu phố Hải Đông	1	4	
131.12		Khu phố Hải Nam	1	5	
131.13		Khu phố Hội Tân	1	3	
131.14		Khu phố Hội Thành	1	3	
131.15		Khu phố Lý Chánh	1	5	
131.16		Khu phố Lý Hòa	1	5	
131.17		Khu phố Lý Hưng	1	4	
131.18		Khu phố Lý Lương	1	3	
131.19		Khu phố Nhơn Phước	1	5	
132	Phường Quy Nhơn Nam		33	141	
132.1		Khu phố 1	1	4	
132.2		Khu phố 2	1	5	
132.3		Khu phố 3	1	3	
132.4		Khu phố 4	1	4	
132.5		Khu phố 5	1	3	
132.6		Khu phố 6	1	3	
132.7		Khu phố 7	1	5	
132.8		Khu phố 8	1	5	
132.9		Khu phố 9	1	3	
132.10		Khu phố 10	1	3	

132.11		Khu phố 11	1	5	
132.12		Khu phố 12	1	4	
132.13		Khu phố 13	1	5	
132.14		Khu phố 14	1	3	
132.15		Khu phố 15	1	3	
132.16		Khu phố 16	1	5	
132.17		Khu phố 17	1	4	
132.18		Khu phố 18	1	4	
132.19		Khu phố 19	1	4	
132.20		Khu phố 20	1	3	
132.21		Khu phố 21	1	3	
132.22		Khu phố 22	1	5	
132.23		Khu phố 23	1	5	
132.24		Khu phố 24	1	5	
132.25		Khu phố 25	1	5	
132.26		Khu phố 26	1	6	
132.27		Khu phố 27	1	5	
132.28		Khu phố 28	1	3	
132.29		Khu phố 29	1	7	
132.30		Khu phố 30	1	7	
132.31		Khu phố 31	1	4	
132.32		Khu phố 32	1	3	
132.33		Khu phố 33	1	5	
133	Phường Quy Nhơn Tây		11	44	
133.1		Khu phố 1	1	4	
133.2		Khu phố 2	1	5	

133.3		Khu phố 3	1	3	
133.4		Khu phố 4	1	4	
133.5		Khu phố 5	1	4	
133.6		Khu phố 6	1	3	
133.7		Khu phố 7	1	6	
133.8		Khu phố 8	1	3	
133.9		Khu phố Long Thành	1	4	
133.10		Khu phố Mỹ Lợi	1	3	
133.11		Khu phố Thanh Long	1	5	
134	Phường Tam Quan		18	57	
134.1		Khu phố 1	1	3	
134.2		Khu phố 2	1	3	
134.3		Khu phố 3	1	3	
134.4		Khu phố 4	1	3	
134.5		Khu phố 5	1	3	
134.6		Khu phố 6	1	3	
134.7		Khu phố 7	1	3	
134.8		Khu phố 8	1	3	
134.9		Khu phố 9	1	3	
134.10		Khu phố An Quý Bắc	1	4	
134.11		Khu phố An Quý Nam	1	3	
134.12		Khu phố An Sơn	1	5	
134.13		Khu phố Hội An	1	3	
134.14		Khu phố Hội An Tây	1	3	
134.15		Khu phố Tân An	1	3	
134.16		Khu phố Tân Trung	1	3	

134.17		Khu phố Thành Sơn	1	3	
134.18		Khu phố Thành Sơn Tây	1	3	
135	Phường Thống Nhất		23	80	
135.1		Làng Kép – Đông Đa	1	3	
135.2		Tổ dân phố 01 – Đông Đa	1	3	
135.3		Tổ dân phố 02 – Đông Đa	1	3	
135.4		Tổ dân phố 03 – Đông Đa	1	4	
135.5		Tổ dân phố 04 – Đông Đa	1	3	
135.6		Tổ dân phố 01 – Thống Nhất	1	4	
135.7		Tổ dân phố 02 – Thống Nhất	1	4	
135.8		Tổ dân phố 03 – Thống Nhất	1	3	
135.9		Tổ dân phố 04 – Thống Nhất	1	4	
135.10		Tổ dân phố 05 – Thống Nhất	1	3	
135.11		Tổ dân phố 06 – Thống Nhất	1	3	
135.12		Tổ dân phố 07 – Thống Nhất	1	3	
135.13		Làng Bruk Ngol – Yên Thế	1	3	
135.14		Tổ dân phố 01 – Yên Thế	1	4	
135.15		Tổ dân phố 02 – Yên Thế	1	3	

135.16		Tổ dân phố 03 – Yên Thế	1	4	
135.17		Tổ dân phố 04 – Yên Thế	1	4	
135.18		Tổ dân phố 05 – Yên Thế	1	5	
135.19		Tổ dân phố 06 – Yên Thế	1	5	
135.20		Tổ dân phố 07 – Yên Thế	1	3	
135.21		Tổ dân phố 08 – Yên Thế	1	3	
135.22		Tổ dân phố 09 – Yên Thế	1	3	
135.23		Tổ dân phố 10 – Yên Thế	1	3	
Tổng cộng			2.693	9.297	
